

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 - Rue Catinat - N° 42

SAIGON

Jo 63660

DEPOT LEGAL
6.500 VND
30-17-29

Trang
Phụ

Ở đâu bán lạnh tốt?

Lạnh đen là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là không dùng. Vậy mà kiếm lạnh tốt có dễ gì đâu?

Còn như không lựa chọn, mua nhầm lẫnh xấu, nhiệm đối, về mặt lì ngay nó trở hươ hươ hoen-hoet thấy mà phát ghét.

Muốn được lạnh tốt chỉ có đến hiệu:

Nguyễn Đức-Nhuận, ở số 12 đường Catinat là có lạnh nhiệm tốt nhất, bán có bảo lãnh.

Khăn đen Suối đờn

Tôi xin nhắc lại với quý ông quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đặt hay rằng:

Tôi vẫn đang làm những kiểu khăn đặt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông: xin viết thư nói rõ mấy lớp và lấy số tôi sẽ làm y theo gửi lại, cách lạnh hóa giao ngân số phí tôi chịu.

Bảng hàng 1er mỗi khăn 3\$50
Nhiều gói hoặc cầm nhung 3.00
Thư thường ngoài chợ 1.50
Khăn đặt có trữ bán là tiệm ông Nguyễn-Đức-Nhuận Saigon.

NGUYỄN-VĂN-BỚP — Propriétaire
SUỐI-ĐỜN — LAITHIÊU

Thượng Đẳng Dược Phòng SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG BIẾNG ĐỀ THỬ NGHỀ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHỆ SẮNG
TRỪ CÁC VI THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC
LẠNH ĐẶT ĐỀ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN BÚ ĐỒ KHÍ NGHỀ VỀ VIỆC MỒ XE ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DUNG

Sở riêng để chế thuốc theo toa quan thầy, lúc gặp rút trong buổi trưa và nửa đêm khuya khoát

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gửi
LÀM KIẾNG CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng
Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Nhà chụp hình khéo nhất!

"Khánh-Kỳ" & Cie

54, B^d Bonnard, 54

— SAIGON —

Adr. Tél.: Khanhky-Saigon

Téléphone 410

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng
64, 66 đường Pellerin. — Saigon

Dây-thép nói số 748 Tên dây-thép: CRÉDINATA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ là: «Comptes, Courants de chèques» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4.%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô số «TIẾT KIỂM» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5.%) mỗi năm. Số này để cho người tiền-tăng. Rút ra khỏi phải chờ hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là «Dépôts Fixes» cho lời 6 phần trăm (6.%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũngặng nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần trăm (4.%) mỗi năm cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra. — Mua bán ngân-phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thư hay là bằng dây-thép. — Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương du-học bên Tây. — Cho vay đặng giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui Đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-Hàng). — Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo-chứng hiện tại đủ. — Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công việc Nhà-bank hay là bán huân.

HUYNH-DINH-KHIEM, Phó-hàm, & Gocong, Đanh-dự Hội-trưởng, TRAN-TRINH-TRACH Hội-đồng Hội-ngihtur, ở Baclieu, Phó Đanh-dự Hội-trưởng, TRƯƠNG-TẤN-VI Phó-hàm & Chủ-đốc Chánh Hội-trưởng, Đan-Trị-sự, NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ & Saigon, Quản-lý Hành-sự.

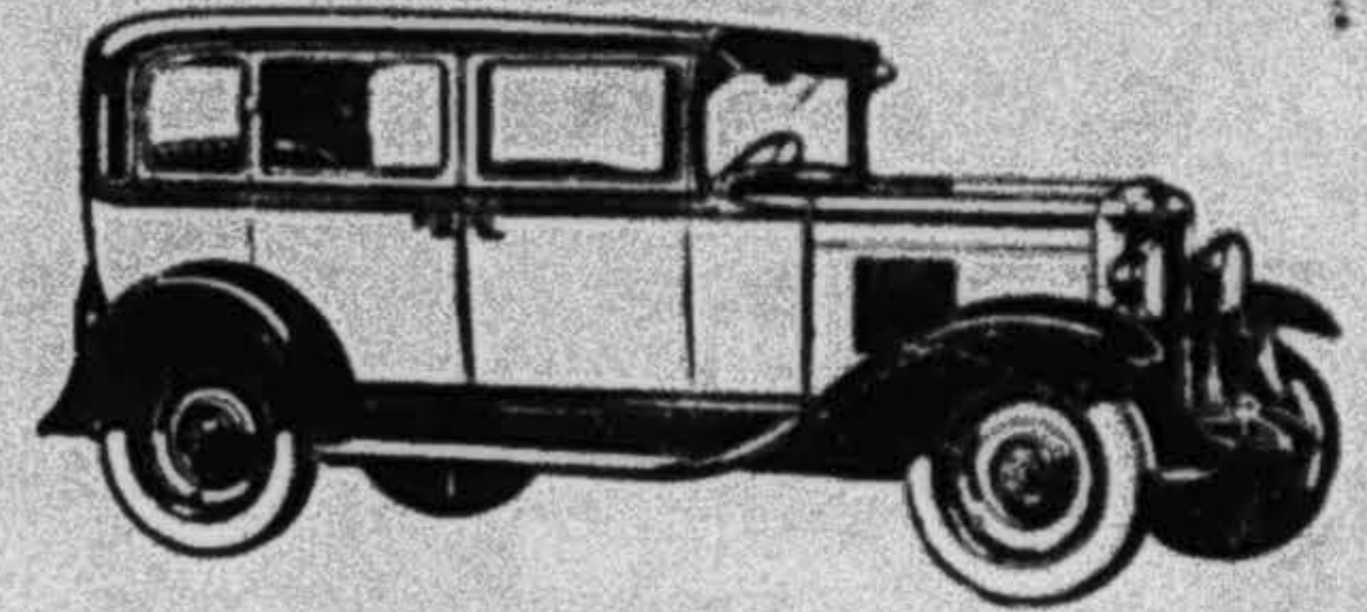
Pháp-định Tổng lý: P. LÊ-VĂN-GÔNG.

MỸ NGHỆ BẮC

Bổn tiệm kính trình qui khách rõ. Lúc này bổn tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon mặt nu, mặt đá, tủ thờ tủ kiếng bằng trác, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ đồ thêu màu v. v.

Xin qui vị chiếu cố bổn tiệm rất mang ơn!
ĐỨC-LỢI
105 rue d'Espagne — SAIGON
Kế đình Xã-Tây

Một cái xe sáu máy, mà giá rẻ bằng xe bốn máy



MỜI QUI-VI GHÉ LẠI
COI THỬ XE TỐT VÀ
ĐẸP NÀY NGÀY BỮA
NÀY TẠI GARAGE
BONNARD.

HIỆU

CHEVROLET

S^h A^m des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefebvre Saigon & Rue Praire Pem-Penh

NHÀ NÀO CŨNG CẦN CÓ SẴN DẦU TỪ-BI



Nên dùng máy FRIGIDAIRE
mà giữ gìn độ ăn uống

Ở CÁC XỜ NÓNG, NHƯ LÀ XỜ ĐÔNG-PHÁP TA
THÌ CẦN CẦN PHẢI CÓ MỘT CÁI MÁY
LÀM RA LẠNH ĐỀ GIỮ DIN ĐỒ AN UỐNG
MÁY LÀM RA LẠNH HIỆU:

FRIGIDAIRE

TỐT HƠN MẤY THỨ KHÁC

Máy hiệu FRIGIDAIRE là một thứ máy giữ gìn
cho đồ ăn uống được ngon lành hoài.

Thiệt là một thứ máy dân dị mà giúp được nhiều
sự tiện lợi.

Máy chạy rất êm.

Ở Hoàn-cầu này đã có dùng hơn một triệu máy
FRIGIDAIRE.

Nhiều người Nam-kỳ ta đã nhận thiệt rằng máy
FRIGIDAIRE đã giúp được nhiều sự tiện lợi lắm.

Qui ông muốn mua hay là hỏi han đều gì xin
viết thư cho hãng:

DESCOURS & CABAUD, Saigon

Củi có một mình hãng này làm Đại lý độc quyền
ở cõi Đông-Pháp.

Dại-ly độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH KỊCH CÁC HẠY VỌ ĐANG TRÙNG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MA IN LÂM SÁCH.
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:
M^{re} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN
CHỦ NHIỆM
42, Rue Catinat - SAIGON
TELEPHONE N^o 866

SÁNG-LẬP
M^{re} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN
N^o 35 - 2 JANVIER 1930

Giá Báo:
Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mục báo phải trả tiền trước.
PUBLISHED BY NGUYEN-DUC-NHUẬN SAIGON

Vấn-đề phổ thông tri-thức cho đàn-bà

CÓ LẺ NÀO CHỊ EM TA CHỊU DÒT ?

III

Ở các nước văn-minh, — ta nói ví dụ như nước Pháp, — việc học của người ta mở mang đến tột cùng; mở mang đến nỗi chẳng có xóm làng nào là không có nhà trường, chẳng có môn học nào là không có trường dạy. Phải, việc học của họ rộng rãi lắm; trái với nước ta, chỉ nhiều tiệm hút và quán rượu, nước họ có nhiều nhà trường, cho nên họ tiến-hóa văn-minh.

Việc học mở rộng cả dưới thấp, trên cao, rải khắp cả hang cùng ngõ hẻm, vậy mà họ vẫn phải than-phiền rằng trong nước còn có nhiều người ngu dốt, chưa được chịu ơn giáo-hóa chút nào. Trong dân nước Pháp, có tới 37 phần trăm, là người không biết chữ; thăm tệ đến nỗi không vạch được một nét, đọc trôi được một câu kia lẫn. Có lẽ ta e ngại ngay ít nhiều người ở đây cũng thấy: thường có chủ biện chẳng làm nổi cái ráp-bo, có bà đầm ký một chữ tên mà coi run tay như trúng gió vậy. Dân một nước có giáo-dục rộng rãi mở mang, mà còn thấy nhiều người dốt đặc như thế, huống chi là ở nước mình, đi cả ngày mới thấy một nhà trường, trong trăm nhà mới có một nhà được học, thì cái số người ngu dốt, đông biết bao nhiêu!

Thôi, đừng kể chi việc công-học, đến việc tư-học thì các nước văn-minh như nước Pháp cũng mở mang nhiều lắm. Những trường tư đó, phần nhiều là lớp học tối, chẳng những dạy chữ mà thôi, lại dạy cả nghề nữa. Nhờ vậy mà những thợ thuyền, ngày đi làm việc, tối về muốn học chữ, hay là muốn luyện tập nghề mình cho giỏi thêm, cũng có chỗ học; những người chẳng may hồi nhỏ thất học, thì bây giờ cũng có chỗ đăng lượm lặt được ít nhiều điều tri-thức.

Về mặt tư-học cho đàn bà, cũng có nhiều trường hoặc dạy bằng cách thiết-hành, hoặc dạy bằng cách diễn-thuyết. Trong các trường tư cho đàn bà, có một trường, xem ra mục-dịch và cách tổ-chức của họ rất khéo, chúng tôi muốn bắt chước kiến đó đang phổ-thông tri-thức cho chị em ta.

Trường đó tên là *Université des Annales*, của một bà nữ-sĩ, là Yvonne Sarcey, lập ra ở Paris, mục-dịch cốt để dạy các bà khuê-các. Trường dạy bằng cách diễn-thuyết, cứ mỗi năm định ra một cái chương-trình từ đầu năm đến cuối, có bốn năm chực kỳ diễn-thuyết, đủ các vấn-đề về văn-học, lịch-sử, khoa-học, giáo-dục, mỹ-thuật v. v. Các bà các cô muốn học, thì biên tên và nộp tiền trước cả năm, như là mua báo, rồi đến mỗi kỳ diễn-thuyết thì tới nghe, y như đi học vậy. Các bạn phụ-nữ ở Paris, phần đông biết tiếng và hâm-mó *Université des Annales*, cho nên có nhiều người xin vào học lắm. Là bởi những người đứng lên diễn-thuyết đó, đều là tay bác-học chuyên-môn, văn-nghem học-sĩ có tiếng cả.

Đó, chúng tôi muốn bắt chước như cách tổ-chức của bà Yvonne Sarcey, mà mở một trường dạy phổ-thông tri-thức cho bạn phụ-nữ ta ở đây. Xin nói ngay rằng không phải chúng tôi dạy, mà cũng là mời các bậc danh-nghem học-sĩ dạy giúp cho. Lối trước, ông Trương-sư Trịnh-dinh-Thảo rồi tới ông Trương-sư Dương-vân-Giao đến thăm báo-quản P. N. T. V., chúng tôi có ngờ y-kí'n muốn lập cái trường như thế; ông Dương và ông Trịnh rất tỏ lòng sốt sắng, hứa nếu có mở ra, thì sẽ giúp cho một vài khoản. Chắc các nhà tri-thức huấn-trưởng khác, cũng sẽ sẵn lòng như ông Trịnh, ông Dương vậy, miễn là có trường ấy mở ra.

Cái chương-trình của chúng tôi tính làm là như vậy, song còn đợi các chị em đồng chí, thấy chỗ nào sót, thì sửa sang lại, có ý-kiến gì hay, thì bỏ thêm vào.

Định lập ra một trường tại Saigon đây, lấy tên đại-khai là *Phụ-nữ Khuyến-học-viện*. Tiếng gọi là trường, nhưng kỳ thiết chỉ là một ban diễn-thuyết, hay là một cái nhà nói chuyện. Mỗi năm định chừng 24 kỳ, nghĩa là mỗi tháng hai kỳ, lấy ngày thứ năm trong tuần-lễ đầu và tuần-lễ thứ ba trong tháng, mà mở vào buổi chiều, nghĩa là để cho các chị em học-sanh các trường cũng có ngày giờ đến nghe. Các vị đứng lên diễn-thuyết, đều là các nhà chuyên-môn, học-thức; vì nào sở trường về khoa nào thì mời nói chuyện về khoa ấy. Cái đầu bài nói chuyện tức là những vấn-đề: văn-học, lịch-sử, gia-chánh, nữ-công, vệ-sanh, khoa-học v.. v.. đều là những chuyện có ích cần-kíp cho chị em; mà nói một cách rất thông-thường dễ hiểu, chớ không có cao-xa mắt-mò gì hết. Làm vậy là để cho ai nghe cũng có ích, có thể hiểu ngay và ứng dụng ngay cho mình.

Chị em muốn nghe chuyện, tất nhiên phải biên tên và đóng tiền. Mỗi năm ước chừng năm đồng. Tiền ấy, chắc không phải là để trả tiền thầy giảng, mà là để trả tiền mượn chỗ khai-giảng, và để làm một chuyện ích lợi khác. Là in những bài diễn-thuyết đó ra thành sách. Ví dụ như kỳ này ông Dương-văn-Giáo nói chuyện về luật-pháp, thì bữa sau đem bài diễn-thuyết ấy mà in ra thành sách liền, phát không cho các thính-giả. Vậy là chị em đóng 500 một năm, mà được nghe chuyện 24 lần, có ích cho mình, lại có 24 tập sách, để trong án sách phòng khuê, có lúc ớn đi học lại.

Những cuộc nói chuyện đó, không những chị em ở Saigon này được dự mà thôi; chị em ở xa như Lạc-lĩnh, hoặc người Trung, Bắc, cũng được dự nữa, là nhờ cách in sách đó. Chị em ở xa, cũng đóng 500, tuy không được tới nghe tận nơi, nhưng sau mỗi kỳ nói chuyện, là nhận được sách gửi tới mà đọc, không khác gì mua nhật-báo hay tạp-chi vậy. Ấy cũng tức là cách học bằng thông-tin (*par correspondance*) như một vài chị em ta học *Ecole Universelle* bên Tây.

Đó là mục-dịch và chương-trình chúng tôi định

Quan tòa đàn bà

Để xử những vụ án con nít



Phần nhiều các nước Âu Mỹ bây giờ, nước nào cũng vậy, thường xây ra những vụ án con nít chưa tới tuổi mà phạm tội, thì đã có tòa án riêng để xử, chớ không đem ra tòa án thường. Họ cho rằng tòa án thường xét xử lâu ngày, và lại các quan tòa đàn ông không biết rõ hết được tâm-lý

con nít cho bằng đàn bà. Bởi vậy họ đặt ra tòa án con nít, mà do đàn bà xử.

Hình này tức là đại-biểu cho cái ý-nghĩa ấy: đây là bà Wanda Grabinska làm quan tòa ở tòa án con nít tại kinh-thành Varsovie nước Polonge.

giúp cho chị em về mặt phổ-thông tri-thức như thế; nếu chị em có ý-kiến gì hay hơn, hay hoặc là tán-thành việc này, đều xin viết thư cho chúng tôi biết. Chúng tôi liệu số người tán-thành là bao nhiêu, thì có thể thi-hành ngay. Mọi việc, chỉ có việc mời các nhà tri-thức đàn anh chịu nhận khai-giảng cho là hơi khó; song chắc các vị ấy, cũng vì việc công-ích cho đoàn-thể ta, mà dạy giúp cho.

Nếu có cơ-quan như thế lập ra, giúp ích được cho bạn phụ-nữ ta thế nào, tưởng không cần phải nhắc lại nữa, chắc chị em cũng biết. Trong khi, những đồ quốc-vấn xuất-sản chưa có sách vở gì riêng cho bọn ta; trong khi ta chờ đợi đã gần bạc đầu mỗi mắt, vẫn chưa có trường nữ-học nào theo như lý-tưởng của ta; vậy mà ta muốn cầu lấy ít nhiều phổ-thông tri-thức, để làm vợ làm mẹ cho tròn, để ứng dụng với đời cho đúng, thì ngoài phương-pháp mới bàn trên đó, tưởng không có phương-pháp nào hơn nữa.

P. N. T. V.

Mảnh trăng thu?

Y-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Có lẽ Hoàng-thái-tử Hồng-mao khuyến nhủ chị em Nam-Việt

Hoàng-tử *de Galles* nước Hồng-mao là người có tiếng khắp hoàn-cầu, ai cũng kính-phục, vì người thiếu-niên con vua đó là một chàng trai tân-thời rất hoàn toàn: văn hay võ giỏi, từng lên chiến-dàn, từng ra chiến-trận, từng ngồi chim máy, từng cỡi ngựa đua; không có môn gì là điện-hạ không thạo. Mới rồi, ông có diễn-thuyết về vấn-đề phuc-sức của đàn-bà, coi rằng nên bán áo dài hay là áo củ. Ông nói nghe thú-vị lắm: « Cứ theo như ý tôi, chị em nên bán áo dài thướt như lúc trước thì hơn. Mà lại may toàn bằng đồ tơ lụa chế-tạo ở trong nước. Như vậy tức là chị em giúp đỡ cho công-nghệ trong nước được mở mang. »

Câu nói ấy, trong chỗ vô tình bất ý, mà hình như là Hoàng-tử Hồng-mao khuyến-nhủ chị em Việt-Nam!

Phải, hằng năm gia-đình và thân-thể người Việt-nam mình không biết là cúng bao nhiêu tiền cho ngoại-quốc. Nào quần, nào áo, nào nón, nào giày, nói tóm lại, những món tùy thân, những đồ trang-sức, từ đầu tới cổ, từ trong ra ngoài, chỉ trừ có cái thân-hình là đồ nội-hóa mà thôi, còn bao nhiêu đều là đồ nước ngoài che đậy, diêm tô cho mình hết thấy. Thử tính mà coi, hàng năm mỗi nhà, mỗi người, đem tiền cúng cho người ngoài, ít cũng là bạc trăm, nhiều tới bạc ngàn bạc muôn không chừng. Một người như vậy, cả triệu người như vậy, khiến cho đồng tiền thâu vô thì ít, chi ra thì nhiều, hèn chi đàn nghèo, nước nghèo, công-nghệ trong xứ không mở mang phát-đạt là phải lắm.

Gần tết đến nơi rồi, chính là cái mùa của ta tranh nhau sắm đồ ngoại-hóa. Trong cửa hàng Bombay thì thấy nô-nức dập dùi, mà trước cửa tiệm bán đồ chế-tạo của mình thì lơ thơ hiu quạnh, quang-cảnh trông thật buồn tanh!

Chúng tôi không khuyến chị em bỏ dứt ngay mọi đồ phuc-sức xa-xỉ đi, song khuyến ai cũng nên nghĩ đến thân, đến nhà, đến nước của mình, mà giảm bớt đi được chừng nào, là hay chừng nấy. Thứ nhất là sự sắm áo mặc trang-sức đó, nên tùy ở sức mình kiếm ra đồng tiền. Chẳng nên ganh đua, đua ban, làm ít xài nhiều; vì cách đó là cách tự giết mình vậy.

Không, thật không nên bắt chước như những thầy nào, làm thùng có mấy chục đồng, mà thuê kết hay vay chà để sắm quần xam áo; cũng đừng nề bắt chước như những cô nào, ăn nhờ sống gọi ở cha mẹ hoặc chồng con, mà cũng đua đòi chị em, làm nhiều chuyện bất chánh bất trình, đáng lấy tiền sắm đồ trang-sức. Than ôi! Những người như vậy, bề ngoài bành bao cho mày, cũng vẫn là kẻ có tội ở trước tòa án lương-tâm, và là hạng người đáng khinh ở trong xã-hội.

Chết! Chị em chớ tưởng lầm rằng muốn làm người văn minh, thì mặc áo tốt, ngồi xe hơi, ở nhà lầu, xài bạc vạn, mới là văn-minh đâu. Người văn minh là người phải có học thức, có tư cách, có nghề-nghiệp chớ!

Những kẻ có tội với việc truyền-bá tri-thức trong nước ta.

Ấy là những nhà bán sách. Không phải là chúng tôi nói bao trùm hết thầy đàn, mà chỉ nói mấy kẻ có lòng quả tham mà thôi.

Cái tệ bán sách «cắt cổ» ở Saigon ta đây lại thanh hơn hết.

Ái thử đi dạo mấy tiệm bán sách quốc-ngữ mà coi, sẽ thấy những cuốn sách, bất kỳ là tiểu-thuyết hay luận-thuyết, chỉ mỏng dính có mấy chục trang, mà bán lời bốn, năm, sáu, bảy, tám các bạc. Giá in có một, mà giá bán bội lên tới bốn năm, đến đôi những người mua sách, ai cũng phải la mắc. Sự mức ấy, đàn có phải là tự người làm sách ham lời nhiều, mà tự người bán sách muốn cắt cổ; cắt cổ người mua sách, lại cắt cổ luôn người làm sách nữa.

Thiệt vậy, phần nhiều nhà buôn sách ở đây, có cuốn sách nào đem gửi họ bán, là họ đòi 40, 50 tới 60, 70% không chừng. Có lẽ cho họ như vậy thì họ mới chịu bán sách cho mình một cách siêng năng; bằng không thì sách mình gửi, họ để đó, có khi người ta hỏi mua, họ cũng chẳng muốn bán. Vì sao? Vì lời ít, họ không cần!

Nhà làm sách đã biết cái tục nhà bán sách như vậy, cho nên khi in một cuốn sách nào ra, phải tính ba phía trước đã, rồi mới để giá: tính tiền in, tính phần lời cho mình, tính phần lời cho nhà

bán sách. Mà tình phần lời cho nhà bán sách là nặng hơn hết, cho nên cuốn sách đáng giá bán 3 các là vừa, nhưng người làm sách buộc mình phải để giá lên 7, 8 các là vì vậy. Tờ ra anh làm sách nhọc lòng nát óc, xem xét tìm tòi, viết được cuốn sách ra, có chỗ bù đắp lại cho công-phu của mình chút nào, là anh bán sách ăn hết; anh này chỉ mất có chút nước miếng mà thôi.

Anh bán sách - xin nhắc lại rằng đây chúng tôi chỉ nói một vài anh gian-xảo tham-lam - làm đủ cách thiệt hại cho giá-trị cuốn sách và cái cổ người mua. Ví-đu như sách xuất bản ngoài Bắc, là nơi in rẻ, họ nên giá bán rẻ; anh hàng sách tham lam buôn vào đây, liền bôi ngay cái giá cũ đi, mà để giá mới của mình vào. Cuốn sách nguyên giá 1\$00, anh ta lên giá 1\$20 hay 1\$40. Cái thói ấy nếu như là ở bên Tây, thì nhà văn-sĩ đã nói với anh hàng sách: « Sách của tôi định giá chừng ấy đó, tôi để lời cho anh bấy nhiêu đó, anh có buôn thì buôn, không thì thôi, anh không có phép làm cái thói ăn cắp, tự ý mà tăng giá sách của tôi lên. » Có khi họ lời anh hàng sách ra tòa, kiện lấy tiền bồi thường nữa.

Nhưng ở đây, hình như nhà bán sách đã có thói quen rồi, tưởng sự tăng giá sách của người ta lên như vậy, là cái quyền của mình.

Nói tóm lại, cái tình-tệ bán sách ở đây còn nhiều, chúng phải bấy nhiêu đó là hết. Ngày nay đương cần phổ-thông tri-thức bằng những sách quốc-ngữ đúng đắn, thì tất phải trừ những cái linh-tệ kia đi, không thể để cho ít nhiều anh hàng sách tham-lam, làm ngang tang như vậy được.

Có người bán ba cách này, chúng tôi nghĩ cũng phải.

1 - Các nhà làm sách phải có đoàn-thể, lập ra cửa hàng để tự mình bán sách của mình, không phải gián-tiếp ở mấy anh hàng sách tham-lam;

2 - Các báo nên phổ-bay công kích những chỗ gian dối của mấy anh hàng sách tham lam, cho người mua khỏi bị gạt.

3 - Phải có hội xuất-bản nào cho lớn, làm như *Thương-vụ An-thư-quán* bên Tàu, ra chủ-trương về việc làm sách, in sách, bán sách.

Nhớ lại mấy câu nói của ông Bùi-quang-Chiếu

Ái đi dự bữa tiệc mừng 10 ông Hội-đồng Quán-hạt ta tại nhà hàng Rotonde cách vài tháng nay, tiệc mừng 10 ông ấy đã bỏ thăm phần-dối việc mở sòng cờ bạc nhà nước, thì có lẽ còn nhớ ông Bùi-quang-Chiếu diễn-thuyết, có nói như vậy:

«... Riêng phái thượng-lưu, đâu có đủ sức làm nổi việc nước. Chỉ có dân-chúng mới là cái cơ-sở vững vàng, mà người ta có thể xây dựng một nền quốc-gia lên trên đó được. Bởi vậy, ai ra gánh vác việc nước, tất nhiên phải đem hết tâm-lực vào việc giáo-dục dân-chúng. Ở đây, người ta không cho dân-chúng dự vào việc nước, lấy cớ rằng dân chưa có luyện-tập gì về việc ấy. Đó càng là một lẽ, khiến cho chúng ta phải lo đến việc giáo-dục của dân...»

« Bao giờ chúng ta cũng phải chú ý tới dân, đừng đem cái chơn-tình ái-quốc ở trong cái nguồn suối đó ra; chính là ở đó mà những người làm quốc-sự kiếm dựng sức mạnh căn-dùng cho mình làm trọn cái nghĩa-vụ tối-cao của mình gánh-vác...»

Có nhiều người nhớ, chẳng những là lúc nghe diễn-thuyết mà thôi; bài diễn-thuyết ấy lại còn đăng lên nhiều báo nữa.

Phải, nhà lãnh-tu một đảng chánh-trị, mấy chục năm làm quốc-sự như ông Bùi, đã từng đem lời than tiếng nói của dân Việt-nam qua bên quê-hương ông Jean-Jacques Rousseau, và đất-nước ông Gandhi, thì cố-nhiên là phải lo đến việc giáo-dục dân-chúng.

Mà giáo-dục dân-chúng thế nào? Bằng gì? Vấn-đề ấy, không nói thì chắc ông cũng dự biết rằng việc giáo-dục dân-chúng, là phải cần có nhà trường, có sách vở, có báo-chí bằng chữ quốc-ngữ. Nếu việc giáo-dục dân-chúng là cái gốc, để gây dựng lên một nền quốc-gia, như ông Bùi đã nói, thì chữ quốc-ngữ chính là cái gốc cho việc giáo-dục dân-chúng vậy.

Song người ta thấy ông Bùi không hay đọc báo quốc-ngữ; thấy ông không hay nói tiếng Annam; thấy *Đuốc Nhà Nam* là cơ-quan của đảng Lập-hiến mà cứ chầy đi, tắt lại hoai, thì không hiểu rằng đối với việc giáo-dục dân-chúng, ông Bùi có cách gì khác hơn là chữ quốc-ngữ chẳng?

Người ta lo; người ta suy nghĩ.

Tuy vậy, nghe nói hồi ra Hanoi, viếng đền Hùng-vương, ông Bùi đã làm thơ nôm; nghe nói bây giờ ông Bùi đã đọc báo Quốc-ngữ, mà hay đọc P. N. T. V.; lại nghe nói ông Bùi đương dự-bị cho tờ *Đuốc Nhà Nam* ra hằng ngày, mà lần này làm thiệt đúng đắn; vậy thì có lẽ ông sẽ thiệt-hành cái tư-tướng và lời nói của ông đã bày tỏ ra mấy tháng trước. Để coi.

Hỡi sòng báo!

Hãy liện lộn đi Nền nghị trí việc tương lai của Đấng-báo, của gia-quyền qui vị ơn của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đặng đi
VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

HAI NGƯỜI LÃNH HỌC-BỔNG PHỤ-NỮ VIỆT-NAM Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai đã tới nước Pháp

Hai người học-sanh lãnh Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam đi du-học, là Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai, đi chuyến tàu *Général Metzinger* ở Saigon khởi hành ngày 29 Octobre mới rồi, thì nay đã tới Pháp.

Trong khi đi đường, qua Colombo và Port-Said, hai người thiếu-niên du-học ấy đều có gởi thư về cho bdn-báo, nhờ chuyển đạt lời cảm ơn các độc-giả P. N. T. V. cùng là các nhà nhiệt-tâm đã tán thành và quyên giúp cho Học-bổng, mà hai anh em đã được hưởng ngày nay.

Tàu *Général Metzinger* tới bến Marseille ngày 21 Novembre. Lê-văn-Hai, theo như lời đã nói khi ra đi, là sang bên ấy sẽ học ở tỉnh nhỏ; vậy khi đến Marseille thì Hai đi Bordeaux. Hiện nay Lê-văn-Hai đã vào học lớp nhứt trong trường Lycée National tại đó rồi.

Còn Nguyễn-Hiếu thì đi Paris; ở đó có thông-tin-viên của Học-bổng là ông Cao-văn-Chánh.

Mới rồi, bdn-báo đã tiếp được thư của ông Cao-văn-Chánh gởi về, nói rằng Nguyễn-Hiếu đã tới Paris sáng ngày 23 Novembre. Ông ra ga xe-lửa đón, tay cầm tập báo *Phụ-nữ Tân-văn* để cho Nguyễn-Hiếu thấy dấu hiệu đó, thì biết là người ra đón mình; vì hai người xưa nay chưa từng biết nhau.

Ông Cao đã là thông-tin-viên của Học-bổng, cho nên trách-nhiệm ông ấy là phải trông nom về sự học và sự hành-động của hai người học-sanh lãnh Học-bổng mới qua. Mấy bữa đầu ông Cao dắt Nguyễn-Hiếu về ở chung một phòng trọ với mình trong xóm La-tinh. Ông gởi thư về, nói Nguyễn-Hiếu là người thiếu-niên hiền lành, chăm chỉ và thông-minh; tới Paris buổi sáng, mà buổi chiều là anh ta đã hiểu ngay cách đi xe điện dưới hầm (*métro*) rồi.

Qua ngày sau thì ông Cao dẫn Hiếu đi các trường Lycée xin học, nhưng trường nào cũng chật cả rồi. Mãi sau mới xin được vào trường *Janson de Sailly*, ăn ở luôn trong trường.

Vậy là hai người Học-sanh lãnh Học-bổng đều được yên sở cả rồi.

Nguyễn-Hiếu đã có một phần tú-tài, vậy là đã đủ tư-cách biên tên vào học một ban Đại-học (*faculté*) nào. Song ý của Hiếu muốn thi vào trường *Institut National Agronomique*, tức là trường đại-

MỘT BAN ĐỒNG-NGHIỆP MỚI

Đông Tây Tuần-báo đã ra đời

Đông Tây Tuần-báo của ông Hoàng Tích-Chu đã ra đời bữa 15 Décembre rồi.

Kỳ trước chúng tôi chỉ báo tin có một câu, kỳ này phải giới-thiệu một bài mới đủ.

Mục-dịch của tập báo ấy bày tỏ ra trong một đoạn dưới này, tức là lời tuyên-bố của *Đông Tây Tuần-báo*:

« Theo ý tôi, đã sanh-trưởng trong buổi mới với củ đương gắng nhau trên mặt trường xã-hội, nếu ta không tinh kỹ mà liệu ngay, ắt có ngày thành ra một giống người hỗn-tạp. Hỗn-tạp vì đến ngày ấy, tự con mắt nhà sử-ký trông ta, ta rồi chẳng còn là ta nữa, là Tàu không phải, mà Tây cũng chẳng là.

« Một thi-du gần đây: đảo Khổng là một đảo rất hay, cũng như nhiều đảo khác. Người Tàu dùng sai nên nước Trung-hoa, mới chằm bườc trên đường tiến-hóa. Đến ta! Ta còn hiền sai hơn nữa. Nhưng người Nhật hiểu đảo Khổng một cách khác, thờ đảo Khổng một cách khác, cho nên họ có một tinh thần riêng.

« Nếu nước Nhật được là nước Nhật ngày nay chỉ vì người Nhật, có tánh-cách riêng của người Nhật, thì người Nam ta chịu văn-hóa của cả hai phương, tưởng cũng phải gây lấy cái tánh-cách riêng của người Nam. »

Bởi có cái lý tưởng như vậy cho nên *Đông Tây Tuần-báo* ra đời. Lý-tưởng ấy cũng là lý-tưởng chung của những người kiến-thức trong nước ta, cho nên ai là người kiến-thức, đều cũng hoan nghinh tập báo mới này.

Chúng tôi còn nhớ một nhà văn-sĩ nào ở bên Tây - không biết có phải là Charles Maurras không? - đã nói rằng làm tờ báo, phải có văn-chương và mỹ-thuật, là hai tư-cách cốt yếu, thì mới là tờ báo hoàn-toàn. Nay thấy *Đông Tây Tuần-báo*, cách xếp đặt có vẻ mỹ-thuật, và trong bộ biên-tập lại nhiều tay đã có tiếng trong làng văn Bắc-kỳ, nên chỉ mong rằng tập báo này sẽ là một tập báo có giá-trị P. N. T. V.

học chuyên-môn Canh-nông. Muốn thi vào trường này cũng khó, trước hết phải học một lớp dự-bị đã; bây giờ Hiếu học trong trường *Janson de Sailly* tức là học lớp dự-bị, đặng vào *Institut National Agronomique* vậy.

THƠ BÊN PHÁP GỜI VÊ

Nghe diễn-thuyết ở nhà hội-quán của các nhà Thần-đạo

Tôi xem bao thấy nói tới chúa-nhật, có Elisa Maillard sẽ diễn-thuyết ở nhà chung về vấn-đề " Sự Tân-hóa của con người. " bên rú anh Chung Ba-Khánh đêm ấy cũng đến nghe.

Nói thiệt ra, khi ấy chúng tôi cũng chưa biết nhà nữ-hung-biến là ai, mà cái đề diễn-thuyết này sẽ thuộc về môn nào: triết-học, tôn-giáo hay khoa học? 8 giờ 45, chúng tôi đến nơi, trông hai tấm bảng ở ngoài cửa mới biết là mình vào cái xã-hội những nhà " Thần-Đạo " (Théosophie). Đây là tam dịch ma thôi.

Hôm trước, chúng tôi đã dự nghe ở một cuộc biểu-tình của bọn cộng-sản tổ-chức, thấy huyền-nao và kịch liệt bao nhiêu, thì nay xem cuộc nhóm của các nhà Thần-đạo, thấy ôn-hóa cũng bấy nhiêu. Nhà dâng-dân ở cái hội cộng sản thì " đương oai diệu vô ", phun ra toàn những động khêu khích, những lời dọa hăm; nhà diễn-thuyết về thần-đạo thì thốt ra toàn những lời hòa-bình, những lời an ủi.

Tôi không tiếc vì đã trót đưa chân vào nhà chung đêm chúa-nhật ấy. Đêm ấy ở chốn phồn-hoa này, người vào hàng tuổi của chúng tôi, thường tới những nơi nào vui vẻ hơn nữa kia; song chúng tôi vì muốn xét về sự phát biểu của bọn tư-tưởng trong thế-giới, nên rưng ngồi yên để nghe câu chuyện về đạo lý, trong một nơi đây về tôn-nghiêm. Ai dè đường ở Paris là nơi cái khoái-lạc chủ-nghĩa, cái duy-vật-luân rất thanh hành, mà thỉnh linh được nghe câu chuyện luân-hồi nghiệp-báo từ miệng người bác-học da trắng nói ra! Những cái tên êm-ai cho tai người Đông-phương, như Lão-tử, Khổng-tử, Thích-ca Mâu-ni, ngờ đâu lại được từ miệng người Tây thốt ra một cách rất là cung kính?

Có Elisard Maillard đáng hơn hai mươi tuổi, có cái thái-dó như các cô con nhà nết-nếp bên ta; chứ không quá đàn-đĩ và quá văn-minh như nhiều nữ-sĩ Tàu mà tôi đã được gặp. Cô đứng lên nói về mục-dịch của hội, và cuộc diễn-thuyết đêm ấy, được thỉnh-giã nghe đông lắm, ngồi chật trong phòng. Ngoài những cuộc diễn-thuyết thường đề

truyền-bá triết-lý và chủ-nghĩa, hội còn mở ra lớp dạy học nữa. Học-sanh ở đây ra, là những tay bác-sĩ, sẽ tận-tụy vì công-việc cõ-dộng cho Thần-đạo. Bài này không có mục-dịch giảng về thần-đạo; tôi chỉ muốn cho đồng-bào ta chú-ý về cái trí hay tổ-chức của người Tây. Phạm một-phái, một môn nào ra đời, là có tổ-chức thành hội, thành đoàn; tổ ra một cái nghị-lực; và cái nghị-lực ấy sau này thành ra thế-lực. Sống là tỏ ra sức mạnh; đó là quan-niệm của người Tây về sự hành-dộng. Người Nam nên suy nghĩ, mà lợi-dụng cho mình những bài học ấy. Ở xứ ta đã thấy nhiều lý-tưởng mới ra đời, mà chưa có tổ-chức chi theo phương-pháp mới cũ. Có bọn Cao-đài, chỉ biết làm cao, chứ không biết trả lời những nhà phân-đối về lý-thuyết; chỉ quyền tiền đề cái chùa, không biết mở ra báo, chí, trường học, và các cuộc diễn-thuyết. Có phái lập-hiến, chỉ đợi gần có cuộc tuyên-cử mới cao-rao danh-hiệu; mà ngoài cái tên biền trên nhãn báo thì không thấy phần đầu hành-dộng gì khác. Thanh-niên Annam phải đoàn-tuyệt hẳn với cái lối làm việc rất cầu-thả ấy, mà quyết chí noi theo lối tổ-chức tân-thời.

Đại-khái như Phụ-nữ Tân-văn ngày nay là cơ-quan mưu sự tấn-bộ cho nữ-giới, đã tổ-chức nên Học-hồng, là đã làm được một việc; đã mở ra cuộc điều-tra về vấn-đề phụ-nữ, là đã cõ-dộng và giúp ích cho nữ-giới, tức cũng là làm một việc; nhưng công việc mới có bấy nhiêu, thì đã đủ kể chi, tôi còn mong các chị em và anh em gắng sức hơn nữa để tổ-chức cách cõ-dộng cho hẳn-hỏi; lập ra nhà hội-quán, mở ra lớp dạy học, để tỏ ra cái nghị-lực của chị em muốn theo cho kịp người, như thế thì nữ-giới mới tấn-bộ mau được.

Bây giờ xin trở lại đầu bài. Có Elisa Maillard đã giảng xong chủ-nghĩa của hội; nói rõ triết-lý của phái Thần-đạo là sự bác-ái trong nhân-quần, và đọc mấy câu kính xong, thì một ông bước lên để nói có mà giảng — ông này, tôi chưa hỏi tên, — chắc hẳn là một nhân-vật trọng-yếu trong hội; người trông đạo-ngo, giọng nói rất đồng-đạc và rõ-ràng, biện-luân hợp-pháp lắm. Tay không cầm giấy tờ chi cả, mà ông nói suốt hai giờ, không hề vấp một tiếng. Người là gì? Người cõ-lữ là thần-thánh hay là con cháu của loài hữu? Sự tấn-bộ của

Cuộc du-lich Saigon — Angkor

Nhơn theo ý-kiến cũ nhiều vị độc-giã đã bàn-định, cho nên bản-báo nhật định tổ-chức một cuộc du lịch Đê-thiên Đê-thích mà thôi, chứ không đi Dalat nữa. Chương-trình và hành-phái về cuộc du-lich Đê-thiên Đê-thích, bản-báo đã định như vậy:

4 giờ sáng ngày 9 Février 1930, nhằm ngày mồng mười tháng giêng ta, thì khởi-hành tại báo-quán Phụ-nữ Tân-văn, số 42, đường Catinat. Xe hơi rộng rãi và sạch sẽ. Khi đi dọc đường, có ghé Soairieng, Prey-venng; tới Nam-vian thì ăn cơm sớm mai. Chiều đi viếng các thắng-cảnh ở kinh đô Cao-mên như là cầu rồng, cầu lâu, đền vua, chùa bạc v... v... Tối bữa đó ngủ tại Nam-vang, đến 4 giờ sáng ngày 10 Février thì đi lên Angkor. Dọc đường có ghé Kompong-thom v... v...

Nội buổi chiều ngày ấy thì đến Angkor, ở lại ngày 11 và ngày 12, thường-ngoan hết các phong-cảnh đền đài ở Đê-thiên Đê-thích; từ cảnh này qua cảnh kia, đều có xe hơi đưa đón v... v... Ngày 13 Février thì đi thẳng về Saigon.

Giá tiền, bao cả xe cộ, ăn uống, khất-sạ, trong 5 ngày du-lich kể trên đây là 45 \$ 00. Vì muốn cho nhiều người không dư-giã tiền bạc, mà cũng có thể dự cuộc này, cho nên bản-báo kiểm nhiều cách-thế điều-định, mới được giá rẻ như vậy. Tuy vốn tiền, chứ sự ăn uống, xe cộ, cũng là chi phí nên và tổng nom cuộc du-lich này, chắc được mười phần hoan-hảo. Qui ông, qui bà, qui cô, như vị nào muốn dự cuộc du-lich này, xin tới báo-quán P. N. T. V. hay là viết thư gửi chi và đóng tiền trước.

người ra thế nào?

Phép lập-luân của ông có điều này là đặc-sắc: Là dùng khoa-học để thuyết-minh cho tôn-giáo. Trước hết, ông giảng về các sự biến-đổi của trái đất, từ khi chỉ là hơi, cho đến lúc đặc lại, thành ra mẹ nuôi cho muôn loài sanh-vật; kể đó ông nói về người có ba phần: hồn, phách (vía), xác, liên-lạc với nhau rất mật-thiết.

" Trong võ-tru chẳng có cái gì là chết, ở đâu cũng đầy khí sống; chỉ có biến-hóa, chứ không có tiêu-diệt. Cái đề ấy tương-tợ thuyết của Lão-tử và Trang-tử, mà cũng chẳng phải là không giống với đạo-ly của Thích-ca. Ông đã xướng ra cái nguyên-ly ấy rồi, lần lần tiến lên đến kết-quả, là sự Nghiệp-báo. Nghiệp-báo, tức như trong chữ Phan gọi là Karma, là cái giây nhân-quả (la chaine de causes à effets). Tôi đây, ông nhắc lời ông Giê-Du rằng: " Kể nào gieo giống nào sẽ hái trái này. "

Trong đạo-ly của phái này, có nhiều tư-tưởng không hợp với tôi; tuy vậy mà tôi cũng vui lòng đọc sách của các nhà bác-sĩ tin-ngưỡng, vì bình-sanh, tôi rất ưa người có đức tin. Bài này thuật sơ-lược cuộc diễn-thuyết ở nhà hội Thần-đạo, là để cho đồng-bào ta soi cái gương tổ-chức của người như trên đã nói, và để cho chúng ta suy nghĩ về sự người Tây cũng tin ở Nghiệp-báo như ta.

Luân-hồi, Nghiệp-báo, là những thuyết cũ của Đông-phương.

THẠCH-LAN.

CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở PARIS

Học-sanh con gái vào học nhiều hơn học-sanh con trai

Đàn-bà bên Pháp đời nữ-quyền hoài mà chưa được. Đảng phân-đối với nữ-quyền — thứ nhất là mấy ông già trong Sénat vẫn thường nói rằng: Đàn-bà chưa đủ học-thức, đã dự vào quyền chánh trị sao được.

Có lẽ vì vậy mà chị em ở bên ấy, mỗi ngày đua nhau học rất là chăm chỉ háng hák. Đến đời bảy giờ người ta đã tỉnh ra, nội các trường đại-học ở Paris, số học-sanh con gái vào học càng nhiều, mà số học-sanh con trai thấy giảm. Năm nay kể tất cả những học-sanh nam nữ vào học đại-học, thì con trai giảm đi hết năm người, mà con gái tăng lên 510 người.

Số Học-sanh con gái ở các trường Đại-học Paris như vậy:

Pháp-luật:	1.058 người
Y-khoa:	1.078 —
Cách-trí:	974 —
Văn-chương:	3.442 —

Ờ, đàn bà người ta muốn đòi nữ-quyền thì đua nhau học như vậy, cho đủ tri-thức và tư-cách đặng nay mai ra gánh vác việc đời việc nước. Chị em ta có nhiều người cũng muốn đòi nữ-quyền, nhưng không chịu học, lại muốn đòi gia-đình cho tự-do đi chơi, tự-do trang-sức, trông như vậy đó là nữ-quyền!

Sự áp chế trong gia đình

Bà-gia hành hạ, nàng dâu tự-từ

Không biết bao giờ cho trong gia đình xử ta khỏi cái nạn bà-gia nang dâu và chị dâu em-chồng! Chỉ có con cái có vợ, có chồng, rồi ở riêng ra, thì mới khỏi cái nạn ấy; còn cứ ở chung với cha mẹ ngày nào, ấy là có chuyện ngày nấy; mười nhà may lắm mới được một nhà thuận-thảo không việc chi.

Mới rồi ở làng Bình-thắng, thuộc hạt Gia-dịnh, đã phạt ra một cái án nang-dâu tự-vân, vì bà-gia hành-hạ quá thể, mà trong đó có đình có em chồng nữa.

Người bác-mang đó tên là Lê thị-V., năm nay 22 tuổi, con nhà làm ruộng, hồi 18 tuổi, gả về làm dâu nhà họ Nguyễn. Chồng thì có làm việc quan ở Saigon, lương-giống cũng đủ ăn, vợ chồng ở cùng nhau như bát nước dầy, lâu nay không tiếng-tám chi. Duy có vì cảnh nhà ép-buộc, anh ta phải trú-ngủ tại Saigon, con vợ thì ở nhà với mẹ.

Rồi nàng gặp bà-gia cay-nghiệt la đời, cứ đánh chửi nàng luôn. Người chồng vốn biết vậy rồi, song một bên mẹ, một bên vợ, thật là khó xử. Anh ta chỉ có nước khuyên vợ bốp hung mà chịu, trông ngày kia mẹ mình có hồi tâm đặng mà chung hưởng chút phước gia-đình chăng. Vợ chàng cũng nghe lời chồng, bà-gia biểu trời hay trời, biểu đất hay đất, không hề dám cãi.

Ngặt một điều, chẳng những bà-gia vậy thôi, lại thêm có em chồng là có Tâm nữa. A này hay kiếm chuyện mũi-nhot cùng mẹ mình, việc nhỏ xit ra to, làm cho nàng phải đòn luôn luôn; có khi có em lại về hứa với mẹ mà đánh chị. Hàng xóm thấy mẹ già nọ ác-dộc dường kia, ai nấy đều ôm lòng bất-bình; nhưng vì việc nhà ai nấy biết, chẳng ai dặt miệng đến làm chi.

Hôm 23 tháng rồi, vì một chuyện tâm thương gì đó xảy ra, mẹ bác cũ trong bếp mà đánh nàng dâu, có Tâm cũng a vô trợ chiến. Rồi cả ngày cãi phân cơm không cho nàng ăn; tối lại, còn nhiec máng thau đem nữa. Nàng Lê, yếu chồng mấy năm lòng, má mếu vào vòng áp-chế hai tầng ấy, nàng nghĩ chẳng sống làm chi, bèn quyết lòng tự-vân.

Sáng hôm sau, nàng ra sông gánh vải dũi nước rồi, về nhà, vô buồng đóng cửa nằm, uống thuốc độc mà tự-tân. Người nhà thấy vậy, nói nằng nặc chưa người, vô buồng nằm khóc đó thôi. Sau nghe tiếng rên, vô coi, thấy nàng lăn-lóc trên giường, miệng trào bọt mồm bọt miếng; lại trên mếp cũng còn vấy thuốc, bèn chạy cửa sổ phượng và sai người đi Saigon báo tin cho chồng nàng. Khi

chàng về, thì nàng đã tắt hơi, không kịp từ giả nhau một lời, thắm thay!

Mu gia thấy nàng dâu ra cớ-sự như thế, còn muốn khóa-lấp đi cho qua việc. Song xóm-riêng vì việc nhơn-mang hệ-trọng, vả lại hồi bình-nhứt mu ngược-dãi nàng dâu thế nào, ai nấy đều đã thấy mặt, cảm-tức, muốn nhơn dịp báo thù cho nàng, bèn chạy đi tin cho cha mẹ nàng hay và báo quan đến khám.

Việc này đã đến quan rồi. Bề nào tòa cũng sẽ trừng-phạt mu-gia ác-nghiệt ấy cho thẳng phép. Nhưng mà có bổ ích chi không? Người chết kia cũng đã chết rồi, không khi nào sống lại được nữa, mà còn nhà khác, bà gia khác, cũng sẽ cứ đánh chửi nàng dâu như vậy thì sao?

Nhờ pháp-luật đề trừ cái nạn này, không bằng cây ở sự dự-phòng của chúng ta. Chúng ta không nên ham cái tiếng tốt «đồng-cừ» mà gây ra cái họa lớn chốn gia-đình. Dâu không phải rằng nhà nào ở chung cũng có cái họa ấy, nhưng ít nữa nhà nào cũng có sự uất-ức bất-bình trong gia-đạo. Trong nhà cứ lục-đục với nhau thì có giàu-sang mấy đi nữa cũng chẳng vui. Dự-phòng, tức là con-cái có đôi-ban rồi thì cho ở riêng ra, theo lối «tiểu-gia-đình» vậy.

V.

TIỆM BÀN ĐỒ THIÊU Nguyễn-vân-Diệm số 9, ĐƯỜNG PAUL BLANCHY SAIGON, ĐÚNG TOÀN THỢ THIÊU GIỎI, NÊN TRONG TIỆM LÚC NÀO CŨNG CÓ SẴN NHỮNG BỨC THIÊU THIỆT TỐT. BÀN GIÁ ĐẶC BIỆT NHƠN DỊP GẮN TẾT.

LUNETTERIE My-Khouan 231, Rue des Marins Cholon Ngang Ga xe lửa Cholon Nơi làm đại lý: Là tiệm KHẢI-MINH Số 30, rue de la Porte - Phnom-penh Bán đủ các thứ kiếng Huế-ký, cận thị viễn-thị, ống giả, vé-sanh, đủ các thứ màu. - Bán đủ các thứ gọng kiếng bằng vàng, đôi-nồi, nickel, coi rất lịch sự. Chế các thứ kiếng theo khoa Quang-Học; có máy điện-khí, có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kiếng trước khi đóng. - Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Một điều nghiên-cứu, rất có ích cho đàn bà

THẺ NÀO LÀ ĐẸP

(tiếp theo và hết)

Cái đẹp lý-tưởng

Theo như bài trước, ta đã lấy sự hạnh-phước cho cả nhơn-loại làm cái đích sự đẹp rồi, vậy bây giờ chúng ta thử xét coi, theo con mắt chúng ta, thì thế nào là đẹp?

Theo lý-tưởng ngày nay, thì người ta phải gồm có thể-mỹ và linh-mỹ, thì mới là đẹp.

Nói đến sự đẹp về thân thể, chắc phần nhiều chị em chúng ta, chẳng những cho là chuyện thô-tục mà thôi, lại còn cho là chuyện nói đến thì hổ người, không nói làm gì. Bởi vậy cho nên ít ai thêm nói tới vấn đề này, đó thật là một điều thiếu sót lớn lắm. Có biết đâu các nhà triết-học phương Đông phương Tây, có nhiều nhà chuyên-tâm bàn xét sự đẹp về thân thể, là bởi sự đẹp về thân thể, có quan-hệ rất lớn. Nói hẹp lại thì sự đẹp ấy có quan-hệ tới sự khỏe mạnh của từng người; nói rộng ra, thì có quan-hệ tới ughĩa sanh-tồn của tất cả dân-tộc.

Dân ta đến đời yếu đuối; nhỏ nhắn xanh xao, là chỉ vì xưa nay ta không biết quý trọng, không biết xem xét về sự đẹp của thân-thể. Nếu như dân-tộc mình không muốn tiến hóa cường thanh thì thôi; chớ còn muốn tiến-hóa cường thanh, thì phải nên biết cái đẹp về thân thể mới được.

Thế nào là cái đẹp về thân thể? Ta nói cái đẹp về thân thể, là do một cái lý-tưởng cao mà nói, chớ không phải bắt chước như trong các tiểu-thuyết, tả cái đẹp của vị tài-tử thì «mi thanh, mục tú», tả cái đẹp của vị mỹ-nhơn thì «huê dung nguyệt mạo» đâu. Mấy nhà văn-sĩ viết tiểu-thuyết lấy những cái so sánh «hoa như nguyệt thẹn, cá lặn, chim sa» v... v... dựng hình dung ra người con gái đẹp; rồi một người xướng, trăm người họa, ai cũng cho vậy là đẹp; thành ra làm sai cả cái lý-tưởng về sự đẹp thân-thể đi. Bởi sự sai lầm đó, cho nên ai muốn làm mỹ-nhơn, tất nhiên phải thành ra như con qui hom hem yếu đuối; có là con qui hom hem yếu đuối, mới được là mỹ-nhơn. Tức như vua nước Sở ở bên Tàu ngày xưa, chỉ ưa con gái nhỏ ngực, nên mới sanh

ra cái lệ-tục nước, là con gái trong đờn An it, cho ngực thon lại, để được vừa mắt nhà vua. Hay là vua Lý Hậu-chiếu ngợi khen bản cẳng của bà Phan Thứ-phi là xinh đẹp, mà nhơn đó con gái mới đua nhau bó chun; đàn bà Tàu mà bó cẳng là gốc từ đó. Như vậy chẳng phải là do ở chỗ hiểu lầm sự đẹp, mà thành ra có hai là gì?

Ngày nay chúng ta không nên chuộng những cái đẹp, như là lý-lượng của người xưa, chúng ta phải biết sự đẹp về thân thể, theo cái lý-tưởng đời nay mới được.

Sự đẹp theo lý-tưởng bây giờ, phải đủ hai điều sau này, mới là cái đẹp hoàn-toàn chơn-chánh.

MỘT LÀ CÁI ĐẸP VỀ THÂN-THỂ

- Cái đẹp này phải chia ra làm bốn điều: 1- Hình-thể phải cho đều đặn. Hình-thể tức là ngũ-quan tứ-chỉ, thân, đầu, phải có vị-tri cho vừa vặn, cùng xứng với nhau, không có chỗ cao chỗ thấp, cái nhỏ, cái lớn chênh-lịch nhau. 2- Thân thể phải vạm vỡ, coi ra vẻ người khỏe mạnh, không có ốm yếu tật bệnh gì. 3- Ngực phải nở. Con gái ta và con gái Tàu có cái tục thiệt bậy, là hay lấy vải nịt ngực lại, là vì tưởng là «ràng con gái mà để vú nổi lên, thì là khó coi. Nịt ngực lại như vậy rất có hai: làm cho vú không nở, ngực không nở, nhiều khi sanh ra chứng đau phổi cũng vì đó. Đàn bà nịt vú lại, sau đẻ con, con không đủ sữa bú. Cái hủ-tục ấy, chị em ta nên bỏ đi. Con gái phương Tây, không nịt, cứ để vú cho nở, ngực cho nở, mới là đẹp; mà lại tránh được bệnh đau phổi là khác nữa. 4- Chrun tay phải cứng cáp đầy đặn. Xưa nay ta cứ thấy người con gái nào, coi bộ nhỏ nhắn, yếu-điệu, linh như đứng không vững, ra gió thì gió thổi bay đi, ấy vậy mới là đẹp. Bởi thế ta thấy nhiều người coi bộ yếu-ớt mỏng-mảnh như cây củi khô; để con ra, con cũng yếu-đuối. Cho như vậy là đẹp, thật có ảnh-hưởng nguy cho cả dân-tộc. Ngày nay ta phải bỏ cái đẹp ấy đi, mà chuộng cái đẹp khỏe mạnh béo tốt. Con gái cũng phải luyện-tập thân-thể, cho chrun tay cứng-cáp, đầy-dặn, thì mới là đẹp.

HAI LÀ CÁI ĐẸP VỀ TINH-THẦN

Cái đẹp này cũng chia ra làm bốn điều :

1- Tinh-chất phải nhu-mi. Người ta sống trong xã-hội, phải nên có cái tánh-chất nhu-mi, thì sự sanh-hoạt của mình và của người mới có vẻ đầm-thấm. Hung-hăng dữ-tợn, e có khi phạm vào tự-do của người khác, và làm rối trật-tự của xã-hội, chắc là bị người ta khinh-khí. Ở trong xã-hội đã là người không tốt, thì dầu có mặt hoa da phấn cho mấy, cũng không còn giá-trị gì.

2- Tinh-y phải đậm-dà. Nhơn-loại và xã-hội ở với nhau, là do cái cảm-tình kết chặt với nhau mà ra. Do cái tình thương thân, thương nhà, rồi suy ra thương nước, thương nnon-loại; đó đều là quan-hệ ở tình gắn bó tương-thân vậy. Người nào có tinh-y đậm-dà, thì lòng thương yêu tất lớn, mà cái phạm-vi của lòng thương cũng rộng hơn. Hễ ai có tinh-y lạnh-lẻo, chỉ biết có một thân mình, thì không biết thương ai giúp ai hết. Bởi vậy, ai được người yêu người kính, thì chắc là người có tinh-tự đậm-dà; mà người có tinh-tự đậm-dà, tất là người có lòng thân-nhơn bác-ái.

3- Ăn nói, đi đứng phải lạnh- lẽ. Người đã có thể-chất tốt, học-thức khá, nhưng trong sự ăn nói đi đứng còn cần phải cho lạnh- lẽ nghiêm-trang, thì mới đủ là người đẹp. Nhứt cử nhứt động, cần phải tự-nhiên; làm việc cần phải lạnh- lẽ; đối với người phải có cái vẻ lịch-sự; không có sự sệt ai hết, cũng chẳng bợ đỡ ai. Nói tóm lại đối với ai hay là làm việc gì, cũng phải giữ-gìn cái thái- độ tự-nhiên, không kiêu-ngạo mà cũng chẳng tự ha mình.

4- Nhơn-cách phải cao-thượng. Một người, dầu cho mặt mũi xinh đẹp đến thế nào, tài-trí lớn tới bực nào, thái- độ hoà-nhã tới đâu đi nữa, mà có cái nhơn-cách hèn hạ, thì cũng là người bỏ. Ví dụ như người học giỏi, đầu bảng-cấp nọ, bảng-cấp kia, mà không có khi-tiết thanh-cao, không biết tự trọng, lại đem thân chiều theo thời-thế, luôn cúi lấy công-danh, như thế thật là nhơn-cách hèn hạ. Đối với cái đẹp về tinh-thần, thì nhơn cách cao-thượng, là một điều cốt yếu hơn hết.

Ta coi ở trên đó, cái đẹp về thân-thể có hai mặt: một mặt là nhục-thể, tức là cái đẹp về hình dung thân thể; một mặt là tinh-thần, tức là cái đẹp về tánh-tinh, học-vấn, nhơn-cách; ai có kiêm cả hai mặt như vậy, mới là người đẹp, mới là mỹ-nhơn theo lý tưởng đời nay. Ta chớ có thấy có kia, mặt hoa da phấn, mình bán áo gấm, cổ đeo hột xoàn; hay là

chàng nọ hàm én mây ngài, áo quần đúng mốt, ăn nói hùng-hồn, mà đã tưởng vậy là người đẹp đâu. Nếu họ có cái đẹp bề ngoài rồi, ta còn phải coi họ có cái đẹp bề trong hay không; như có thì chừng đó ta mới có thể cho là họ đẹp chơn-chánh vậy.

Bây giờ ta lại phải nên xét lại một lần nữa, coi cái đẹp về nhục-thể với cái đẹp về tinh-thần; hai đàng ấy thì đàng nào là trọng-yếu hơn?

Ta nên biết rằng cái đẹp về nhục-thể, nguyên là cái đẹp từ lúc ở bụng mẹ chun ra đã có rồi; có khi chẳng có thể lấy sức người ta mà sửa sang tô-diêm lại đặng. Chỉ có cái đẹp về tinh-thần, là không có hạn-chế gì hết, ai muốn đẹp cũng có thể thành ra đẹp được. Ví dụ như ta chẳng may, sanh ra làm người dui mắt, hoặc là điếc tai; hay rủi bị què tay gãy cẳng, vậy là ta không đẹp rồi; ta không có hy-vọng làm mỹ-nhơn được nữa... Xin đừng lo, cũng đừng ngã lòng, cái đẹp về nhục-thể tuy là thiếu sót, nhưng ta có thể tìm cái đẹp về tinh-thần để bù đắp vào đặng. Cốt làm sao biết lo học-vấn, nuôi tinh-thần cho cao, nuôi tánh-tinh cho nghiêm-trang đúng đắn, giữ gìn nhơn-cách cho cao-thượng nói tóm lại, ta ra công gắng sức làm nặn người, thì ta cũng là mỹ-nhơn trong xã-hội vậy. Đem cái đẹp về nhục-thể so với cái đẹp về tinh-thần, thì bao giờ cái đẹp về tinh-thần cũng vẫn hơn. Người ta có khi xé tan bức truyền-thần một vị mỹ-nhơn da trắng tóc dài, môi son má phấn, nhưng không khi nào bỏ được pho tượng đời cổ, dáo ở dưới đất lên, nó tuy là bề gãy mặc lòng, mà có dấu tích mỹ-thuật và tinh-thần của người xưa ở trong đó.

Cái đẹp chơn-chánh, cái đẹp cao-thượng, là như vậy đó, khuyên ai là người ưa đẹp, thì nên có con mắt tinh đời, biết lấy cái đẹp ở bề trong, và nên qui trọng nó; chớ không nên làm về son phấn, áo quần, mặt mày, da thịt, những cái đó chỉ là cái đẹp ở bên ngoài. Cái đẹp bên trong, chói lợi như tia sáng, nghiêm-trang như một vị thần phước-thiện; còn cái đẹp bên ngoài, chỉ lóe-loẹt như con người nộm, trơ như một khúc cây. HUYNH-LAN biên dịch.

Một cuộc chơi rất thú-vị !

Bây ngày tết, nghỉ ngơi thong thả và chơi CỜ-QUAN thì còn gì thú-vị hơn ? Cờ-quan chơi đã vui mà người lớn trẻ nhỏ đều chơi được. Một bản cờ và con hột giá 0 \$ 40. Có bán ở các tiệm buôn Annam và các cửa hàng truyện sách. Mua sỉ hoặc mua lẻ xin do nơi hiệu : NGUYEN-DUC-NHUAN, N- 42 Rue Catinal, Saigon.

NAM-ÂM THI-THOẠI

(Tiếp theo)

Lại, ông Huyền-Thiền có hai vợ bé, một ở Côn-cao, một ở Chày-dạp, mà Chày-dạp gần châu-thành Vinhlong; mỗi khi ông Huyền đi tỉnh là ghé đó. Còn Côn-cao vì trải ngõ đường, Huyện ta ít ghé, nên người vợ bé ở đó van-vái ông Nhiều, nhờ làm cho mình một bài thơ dặng gửi tỏ tình cùng ông Huyện. Ông Nhiều làm cho một bài, gửi xong, ông Huyện mò tới liền; nghe nói có huyện mừng đến đổi làm thịt heo mà đãi ông ấy. Bài thơ thân-hiệu ấy là :

Đem thân chen chực phận lâu son,
Đem nhớ ngày trông những héo don
Cửa kín Côn cao hơi gió vắng,
Phao tuôn Chày dạp dấu xuân môn.
Đã trao cái phận mảnh mảnh chi,
Bao nữ cầm cân giốc giốc đôn?
Kìa hỏi trên cao ai có thấu,
Cớng bằng hai lẽ giữ vuông tròn !

Ông Nhiều-Tâm tánh lai hay khôi-hải, bấy-kỳ gặp việc gì ông cũng có thể mang đê mà ngâm-vịnh được. Một lần, ông ngồi trông nhà mà nghe người con trai của ông chọc con bé bán cau ngoài ngõ, ông cũng tức-sự mà làm một bài :

Hỏi cau ai bán, tiếng nghe rao,
Tốt vóc mà trong biết thể nào.
Giấu đê trên buồng e đóng đục,
Phành ra trước mặt thấy ngon dao.
Giốc mua nên phải coi từ vú,
Cớ bán thì cho thử chút mào.
Chuốt ngọt của mình ai dám chắc,
Biết lòng biết mặt xĩa tiền trao.

Có kẻ lấy câu hát « Đợi ta chẳng mốt thi mai, chẳng trong tháng chạp, cũng ngoài tháng giêng », mà ra đê cho ông Nhiều-Tâm, và han vắn là xỏ, có, vô, ó, rô. Ông làm như vậy :

Đầy đó trăng già khéo giục xỏ,
Chẳng chầy thì kịp vội chi cớ.
Ngày kia bữa nọ duyên dầu láng;
Đông cuối xuân đầu lẽ bước vô.
Cớ thử chim e ru nằm rỏ thược;
Lo chi sống lán bắc cầu ở.
Góc thành lần thân chờ ta vớ,
Chờ giống chim thuận giống nháy rỏ !

Câu kết đó toàn dùng chữ trong kinh Thi. Về trên do chữ « sĩ ngã ư thành-ngu », về dưới do chữ « Thuận chi bôn bôn. »

Ông lại có một bài « Vinh-Kiều », không hay cho lắm, nhưng đúng vận hơi hiem. Bài này có người bảo là của ông Bông-Dinh, nhưng thầy giáo Nguyễn-phù-Hanh, tức người hay ký tên là Khoa-Gia trong các báo, vốn người Vinhlong, nghe biết rõ ràng lắm, nói quyết với tôi rằng ấy thiệt là bài của ông Nhiều-Tâm vậy :

Sắc tài có một đĩnh đĩnh đĩnh,
Khắp cả giang sơn tiếng nổi phình.
Duyên chi mà em theo léo léo,
Nợ cớ ràng rồi thiệp sách sách.
Ra đi dần đội muốn phân tiều,
Trở lại voi mang một chèo tình.
Mười mấy năm trời nhớ rủa sách,
Khúc đờn nhân gảy lịch lịch tình.

Sân đây chép luôn bài « Vinh-Kiều » của ông Tôn-thọ-Tường để ta đem so-sánh cùng nhau. Có lẽ bài của ông Tôn hay hơn :

Mười mấy năm trời nợ đủ rong,
Sóng liền-đương đục hóa nên trong.
Cái duyên bình lặng còn nồng nả,
Chút phàn tang-thương lâm ngại ngưng.
Chữ nhiều ít nhiều trời đất biết;
Gánh lnh nặng nề chi em chung.
Tâm lòng thiên cớ thương mà trách!
Chẳng trách chi Kiêu, trách hóa-công

Non trăm năm nay, thơ vịnh Kiêu ra nhiều quá, chất đồng như củi, nên dầu có bài hay chăng nữa, nó cũng lộn bầy trong đồng củi, chẳng ai dư công mà lựa ra làm chi. Ông Đốc-phủ Tôn vì mình mang tiếng đầu Tây nên bài thơ nào của cũng có kỹ-thác, cũng có đem sự mình ghé vào chút ít. Thật, chỉ có trời đất họa mới biết chữ hiểu cho ông, chớ còn như ông cũ Tri thì ông chửi ông thiếu điều vượt mặt không kịp vậy. Thương mà trách, song chỉ trách hóa-công, thế là rõ ra ông Tôn vẫn cho mình là phải, chẳng khưng trách mình.

CHƯƠNG-DAS

Trần-duy-Bình

N- 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chẵn, về việc Hiến III theo lời của... Chế tạo các thư nân bằng cao su (đồng, cao su, cao su, cao su) và bán lẻ. —Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao su, bằng bán đồng và bán da, khắc thạch mô bia.



Chơi núi ngẫu vịnh

Ai đưa ta tới chốn này?
 Nước non muôn dặm, cỏ cây một màu.
 Kia bụi rậm, no sông sâu,
 Khom thông chim hót, ngân thu vượn cười.
 Cho hay cảnh cũng chiều người,
 Broom ong khoe sắc, hoa tươi phở màu.
 Cầm-tinh gọi cò mây cầu,
 Con thơ Lý-Bạch, con bầu Lữ-Linh.
 Giang san lau vè hữu tình,
 Bút thân khon là bạc tranh thợ trời.

Thương ai

Thương ai vô vô loan phóng,
 Khoa buồn xuân quyết một lòng chờ ai.
 Thương ai khanh-kiệt gia-tai,
 Bơ vơ không kể đoai hoai hồi lai.
 Thương ai dong ruồi chiến-trang,
 Đan bay đầu ngựa, sừng rai mặt thành.
 Thương ai đương độ xuân xanh,
 Mã sao đã với nương mình cửa không.
 Thương ai tuyết sạch giá trong,
 Vì đâu nở để mã hồng phôi pha.
 Thương ai tàng tạt mù lóa,
 Một đời luống chịu xót xa muôn phần.
 Thương ai cách trở Việt Tân,
 Càng trắng sợi sut, bến ngàn thần thờ.
 Thương ai khôn lẽ làm ngư,
 Tâm tình giải tỏ ta nhớ báo-chương.

Khuyến bạn hồng thi

Khoa này chẳng đâu để khoa sau,
 Nhân như tri-âm chờ với sầu.
 Mặc kẻ khen chê lời chích-liệch,
 Thấy người bình-luận chuyện nông sâu.
 Trồng cây ắt có ngày an trái,
 Bón đất rồi sau hẳn được màu.
 Thi pháp học tại danh lễ thể,
 Khoa này chẳng đâu để khoa sau.

Nhớ một nhà nữ-sĩ

Văn-dân vắng tiếng bấy lâu nay,
 Bỗng chốc từ trần nghĩ ngàn thay!
 Minh-cốt kia ai ghi tạc đó,
 Đồng-tâm mấy kẻ nhớ cho đây.

Duyên văn lương nặng cùng non nước,
 Bút-pháp thêm râu với cổ cây.
 Tiếng ngọc lời vàng, giờ vàng ngắt!
 Mà hồn văn-tự vẫn chưa bay.

DƯƠNG-DINH-TÂY

Bên sông BẮNG-giang nhớ bạn cũ

Buồn ra đứng bờ sông ngắm cảnh,
 Chanh nôi-niêm nhớ mảnh tình xưa.
 Một dòng nước lặng như tờ,
 Một mình thơ-thần biết chờ đợi ai?
 Vàng-vàng tiếng ống chai quang trời,
 Chiếc thuyền con ở dưới bóng trăng.
 Dầu non lấp ló chị Hằng,
 Hỏi người cùng Quảng thẩu chăng nỗi lòng?
 Xinh thay cảnh trăng trong gió mát,
 Mà da này bí-đát vì đâu?
 Đoái trông non nước một màu,
 Non xưa, nước cũ, mối sầu văn-vương.
 Gió hây hây hơi sương lạnh lạnh,
 Nhớ tới người đứng cạnh gốc đa.
 Càng nhìn kẻ lại người qua,
 Càng xem phong cảnh bến-phà ban đêm.
 Gầm tình-tử êm đêm biết mấy...
 Chờ ngày nào trông thấy mà đau!
 Khi đi, còn hẹn hò nhau,
 Trăm năm ghi tạc trước sau một lời.
 Nay về, đã sao đời vật đổi,
 Chút tình xưa để lời hương nguyệt.
 Thế hồi ầu cũng hão huyền,
 Ôm cầm ai đã thay thuyền từ lâu!
 Chương-Đài liền còn đâu mà hỏi?
 Cảnh xuân kia đã đổi tay ai!
 Cho hay là cái trò đời,
 Sát-sơn có mặt, bạc với khuất người!
 Tình-trường thế, ai ơi! chán chửa?
 Dẫn mình vào hàn nữa hay sao?
 Khác gì câu chuyện chiêm-bao?
 Giày tình ta quyết nhờ dao tuệ rồi!
 Nhịn hồn phía, trên trời dưới nước,
 Hồi tưởng câu chuyện trước, buồn tênh!
 Nghĩ thôi mình lại cười mình,
 Khéo vơ-vẩn những là tình với duyên!...

Ngô-Lương-Ngay

PHỤ-NỮ' HU'ÓNG-TRUYỀN

Trong kỳ bầu cử, chị em phải nên biết chiều chồng

Cũng lai chuyện bên Huê-ký.
 Bên đó đàn bà cũng có quyền bỏ thăm như đàn ông, song có khí vợ chồng, mỗi người bỏ thăm cho một nhà ứng-cử khác. Có người đàn bà, là bà Perlman, làm chủ hội «Cả ba nội-trai» nói rằng: «Nên chị em nghe mười điều tôi dặn như vậy, thì khi bầu cử, chị em chọn ai, cũng bắt chồng mình theo mà bỏ thăm cho người đó.»

- 1- Phải liệng cái chìa khóa mở đồ hộp đi (1);
 - 2- Trước ngày bỏ thăm, chị em chờ có đôi chồng mua áo lót bằng lông thú-vật;
 - 3- Chồng nói đến nói khỏi-hỏi chuyện gì, thì mình cố sức cười ha hả cho chồng vui vẻ;
 - 4- Phải để dành cho chồng một phần chia tư cái măng áo;
 - 5- Chồng có đi chơi khuya về, cũng nên tươi cười, chờ có quau cộ;
 - 6- Làm bộ ghen tuông chút đỉnh;
 - 7- Chờ có khóc, chờ có nhiều chuyện;
 - 8- Chờ có cớ bạc;
 - 9- Phải cho bà thân-mẫu của mình về ở nhà quê;
 - 10- Phải sửa soạn phần sơn quần áo của mình cho tề-chỉnh.
- Chị em cứ nghe tôi mà làm như vậy, thì anh chồng vui lòng, tới ngày bỏ thăm, mình kẻ tại anh chàng mà nói nhỏ, biểu bỏ thăm cho ai, là anh chàng nghe liền.

Đừng có tưởng rằng đàn bà Au Mỹ đều là bất-trình

Có lẽ nhiều chị em ta thấy các bà dâm dối với đàn ông, ăn nói tự-do, đi đứng tự-do; và thấy họ giết chồng như giết rệp, bỏ chồng như thay áo sơ-mi, thì tưởng rằng họ đều là bất-trình hết thảy. Điều tưởng ấy là lầm. Những người nào của họ mà có giáo-dục, thì cũng biết qui, biết giữ đạo «trình» lắm chớ.

Họ cũng có thiếu chi người như bên phương Đông ta, gối chiếc canh tàn, khăn khăn tắc da, mong chồng, đợi chồng hàng mấy chục năm trời, mà vẫn giữ một lòng sắt son, trinh tiết.

(1) Kỳ trước: Phụ-nữ Tân-vân đã đăng tin rằng phần nhiều đàn-bà Huê-ký bấy giờ không biết nấu ăn, chỉ cho chồng con ăn toàn đồ hộp.

Có nhiều chuyện làm chứng cớ.
 Cách đây mấy chục năm, có một nhà hào-phu Hồng-mao tên là Howe, mỗi năm gộp lời được 10 ngàn đồng sterling, tức là 100 ngàn đồng bạc ta. Howe lấy cô Mallet, là người con gái rất có nhan-sắc. Giữa ngày cưới, ăn tiệc, đồng cả ba con anh em, Howe nói rằng hết thầy đàn bà đều nóng nảy và bất-trình, không thể nào tin họ được; có chồng càng dễ chơi ngang, đi ra con thóp, con chàng, con ai! Nói vậy rồi, Howe đứng dậy xin lời quan-khách, vì mình có chuyện gặp, phải đi một lát. Ra đi rồi, Howe viết thư về cho vợ một, nói rằng mình phải đi sang nước Hoà-Lan có việc. Trong ba đi năm mười ngày thôi, ai để mỗi ngày một bất-tin tức. Người vợ vẫn giữ trinh tiết, chờ Howe mười bảy năm mới về.

Kỳ thiệt, Howe không ra khỏi nước Hồng-mao, mà cũng ở ngay Luân-đôn, cũng ở ngay con đường vợ ở, đang thử coi hết thầy đàn bà có phải đều là bất-trình hay không. Song vì Howe đổi tên, lại ít khi đi ra, cho nên tuy là cùng ở chung một đường, mà vợ không hay, và cũng không ai hay hết. Sau đến đôi hai vợ chồng cũng mướn chung một nhà với nhau, nhưng người vợ vô-tình, có biết đàn ông người mà mình tưởng như nam canh, sắt son một dạ, lại ở ngay bên mình.

Chuyện đó kết cuộc như vậy: Đến năm thứ 17, chính là cái ngày mà hồi trước Howe ra đi, thì Howe gởi thư cho vợ, trước ben ra gặp nhau ở một chỗ kín. Người vợ nhìn kỹ bức thư, biết là nét chữ chồng mình, mới ra chỗ hỏi-tụng. Howe thấy vợ giữ trinh tiết với mình sắt đá như vậy, thì nắm tay vợ, cảm-động đến đôi mắt nước mắt. Hỏi hai vợ chồng đất nhau về, ăn ở cho tới già.

Bên chồng Âu, những chuyện vợ đợi chồng cho đến mấy chục năm là thường; cực khổ lực nào, họ cũng chịu được, thả chết để trọn niềm với chồng, chớ không chịu ở danh mà sống. Tháng trước, cũng có chuyện bên nước Pologne, người đàn bà kia lấy chồng từ năm 17 tuổi, rồi chồng qua châu Mỹ làm ăn, khi về thì vợ đã 80 tuổi, nghĩa là chờ chồng đang 63 năm trời!

Đó, ta chớ có hiểu lầm rằng bề văn-minh thì không cần gì trinh tiết.





Gia-Chánh

Các món ăn Bắc

Chả cá nheo, cá lăng, cá ngạnh

Cá làm cho thiệt kỹ, pha ra, xát miếng, chừng 2 lòng tay, lấy riêng nghệ, và ớt, băm cho nhỏ, rồi cho vào 1 muống nước mắm ngon, 1 muống rươi nước-mè đã lọc sạch, rồi bỏ cá vào ướp và trộn cho đều. Ướp chừng 10 phút, lấy những cây chẻ đôi mà gấp lại, để lên lò than hồng, nướng cho chín. Khi chín, ăn với các thứ rau thơm, ngò, húng, thì-là v.v... hành tươi, tỏi tươi, đầu phồng, hành trắng, bún. Chấm với mắm ruốc (mắm tôm) vắt chanh và cho ớt vào.

Chả lươn

Lươn làm cho thiệt sạch, mổ róc, rửa bỏ xương đi, xát từng miếng dài chừng 3 lòng tay, riêng, nghệ, hành, băm cho nhỏ, trộn chung với nước mè, nước mắm, rồi bỏ lươn vào ướp chừng 10 phút. Thịt mỡ hay là thịt ba-rọi xát bằng miếng thịt lươn mà mỏng, lấy que cặp thịt lươn rồi để vào giữa, gấp 2 đầu lại, 2 bên ghép lá sừng sống, nướng chín là ngoài là dạng. Khi ăn thì để cá lá, chấm nước mắm có giấm ớt tỏi.

Chả quế

Thịt heo băm cho thiệt nhuyễn, cũng như chả nheo, bỏ 1 chút quế-chi đã băm nhỏ rồi, liệu chừng thịt, mà cho nước mắm vào cho vừa, băm lại cho kỹ, rồi lấy 1 cái ống tre lớn lau cho thiệt sạch, bôi qua 1 chút mỡ nước, rồi phết thịt đã băm nhuyễn vào, san cho đều, thoa cho phẳng, rồi nướng trên lò than hồng, thấy vàng là được.

Chả các-kê

Các-kê lột da, bỏ ruột, hấp cách thủy cho thiệt chín, rồi đem ra gỡ lấy nạc, bỏ lộn với thịt heo nạc hay là thịt gà; lấy liền sự nắm méo, su nhỏ bột tiêu bỏ vào cối mà băm, rồi đổ ra tô đánh chừng 2, 3 trứng vịt, chừng 2 mỏng, nước mắm ngon rồi trộn cho đều, bỏ vào mỡ sôi mà chiên cho vàng. Thứ chả này ăn bỏ lấm. (1)

(1) Ở ngoài Bắc ăn thịt con các-kê cũng như trong Nam ăn thịt rùa, thịt cóc, chỉ em chớ lấy làm lạ.

Hấp thập-cầm

Tôm lớn cả con, thịt gà, thịt vịt hay là thịt heo cũng dặng, xát thiệt mỏng, thịt nạc vừ gach cua hiền, cá lang ra rồi khía, nắm méo tàu xi, húng liêu, hành tây, dấm hồng hay là lạp xường cũng dặng, và gừng xát cho mỏng, để cá xuống dưới, còn cứ lần lượt mà xếp lên vô một cái đĩa xâu, rồi chế vô 1 muống nước tàu yểu, hay là nước mắm ngon cũng dặng, rồi đem hấp cách thủy.

Hanoi: NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH

Phụ-nữ chức-nghề

Cách nuôi gà

Vấn-đề này, trong mấy số báo đầu, bôn-báo đã đăng mấy bài của một nhà chuyên-môn du-học và nghiên-cứu ở bên Pháp về, song vì sự tác-giả mắc việc không viết tiếp được nữa, thật lấy làm tiếc.

Mày thay có bà giáo Bùi-Phú tham-khảo sách Tây và lấy những điều kinh-nghiệm của mình ra, viết nối theo về mục này, động-cộng-hiến cho chị em ở vườn một cái chức-nghề có ích và có lợi. P. N. T. V.

Nuôi gà là một nghề có lợi, mà lại không hao tiền. Vậy mà ta có ít người để ý đến.

Nếu nuôi mà biết cách chăm nom, cho gà ăn uống cần-thần, giữ chuồng gà cho sạch sẽ, thì gà không hay đau ốm, tránh được những sự thiệt hại đôi khi xảy ra trong nghề nuôi gà.

SÂN NUÔI GÀ

Sân nuôi gà, làm cách nhà ở một bức tường, xung quanh làm một hàng rào sắt hay là hàng rào cây; ở giữa thì trồng ít cây, thứ nào có nhánh lá rườm rà như cây dâu, để cho có bóng mát về mùa hạ. Sáu bộ ở các cây này, gà ăn cũng lành. Ban đêm thì lại là nơi cho gà mái đậu, vì gà mái ưa đậu ở cây hơn là vào chuồng.

Trong sân phải có :

1. Một đồng cát hay tro, vì mùa hạ, nhứt là gà mái ưa vầy vùng ở đó, để vach lông mà bắt những con sâu-bọ đậu ở mình nó.

2. Một miếng đất vuông có cỏ, để cho gà bươi kiếm sâu bọ mà ăn.

3. Vừa mặt đất, đặt những thùng có nắp, khoét

lỗ vừa đầu gà chun vào để uống nước. Nước thì phải trong sạch. Mùa đông mỗi ngày thay một lần; mùa hạ, một ngày 2 lần.

Nếu sân rộng thì nên rào sắt, chia làm 2 bên: Một bên trồng cỏ nhỏ, còn bên kia nuôi gà. Hồi nào, cỏ đã xanh non, thì cho gà sang; rồi lại cuốc đất trồng bên kia. Như thế thì bao giờ gà mái cũng được nơi có cỏ mà vũng vẩy.

Nuôi gà, cần có đất rộng. Ví dụ như nuôi 12 con gà mái, một con gà trống, thì phải thả ở một miếng đất 20m (thước vuông), có hàng rào sắt xung quanh, cao chừng 1 m 50 hay 2m trên mặt đất. Bốn góc thì trồng bốn cột sắt, lớn hơn cây sắt rào, và cách 2 m 50, thì lại trồng một cột, để giữ cho hàng rào được vững.

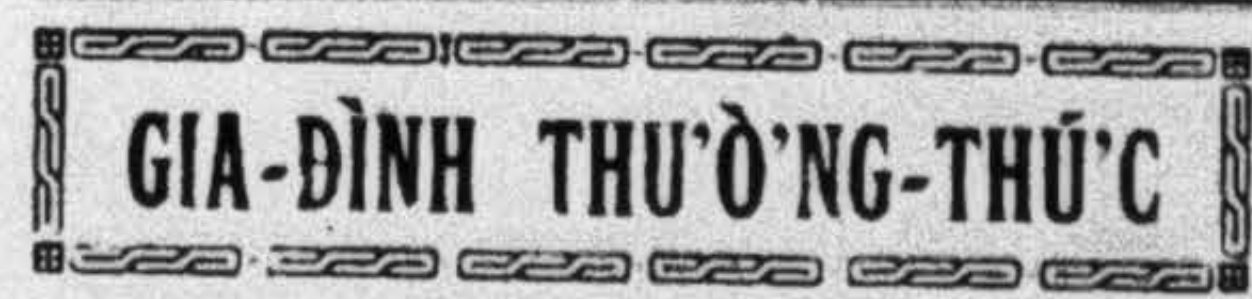
Nếu không làm hàng rào và cột sắt, thì thay hàng tre và cột bằng cây gì cho chắc, trồng ngược đầu xuống đất, và trước khi trồng, thì kiểm sơn, sơn qua một lượt, cho cây khỏi có mọt và mau hư.

CHUỒNG GÀ

Chuồng gà thì làm về hướng đông, hay hướng nam, ở trên một miếng đất trước có cỏ, đá, vôi, mà nay đã khô. Chuồng gà làm bằng cây, lợp mái bằng tôle. Cửa mở ở hai đầu, cho tiện việc quét rửa. Chuồng làm trên bốn cột xây ciment, quá mặt đất 0 m 60. Bức một cái tha-ig nhỏ cho gà trèo lên chuồng. Cửa cho gà vào thì bề ngang 0 m 75, bề dài 0 m 90, khóa phía trên và thêm chốt gài phía ngoài. Bức những cây nhỏ ngang qua chuồng, để cho gà đậu. Lúc lấy ra rửa cũng dễ. Phía dưới những cây ấy, thì bắc một tấm ván để hứng phân gà ban đêm. Phân rớt xuống đó, ban ngày quét đem đi nơi khác để bón cây.

Còn nữa

Mme BUI-Phúc.



GIA-ĐÌNH THƯ'ỜNG-THỨ'C

Cọ những soong tráng men

Những soong tráng men, lâu ngày trong lòng nó hay có màu đen sẫm lại. Muốn cọ sạch thì đổ nước lầy (Eau de Javel) vào mà ngâm trước rồi hãy cọ thì cái đen đó mất hết. Nếu nấu nướng mà đồ ăn chày trong soong thì đừng cao, vì cao e mất lượt men của nó đi; phải đổ nước lạnh và một nắm soude vào soong, ngâm ít lâu rồi đem ra cọ, sau lại ngâm nước lầy như trên thì sạch.

Tây vết mỡ ở quần áo

Chị em nấu đồ ăn mà lỡ tay, làm vấy mỡ vào quần áo, nếu đem vô bằng sá-bong thì dầu mỡ ấy hoen ra. Vậy phải lấy :

Essence de térébenthine (dầu cho vào sơn) 250 gr.
Rượu cồn 90 (alcool 90) 30 gr.
Ether sulfurique 30 gr.
mà trộn thật kỹ, lót vài lần vải dưới chỗ có dầu mỡ, rồi thấm nước pha trên này vào, mà lấy một miếng vải mỏng, cọ nhẹ nhẹ, đến lúc nào khô và dầu mỡ mất đi thì thôi. Dixon-Dc N. C. K.



Nhàn-Đàm

Người trong thế-giới thì người nước nào thông minh nhứt ?

- A - Người nước nào thông-minh nhứt thế-giới ?
- B - Người nước Huế Kỳ.
- A - Không phải.
- B - Nước Pháp ..
- A - Không.
- B - Nước Đức.
- A - Không.
- B - Nước Anh, nước Ý, nước Nga, nước Nhứt, nước Tàu.....nước.....nước.....nước....
- A - Không, không, không....

- B - Ủa lạ ! Vậy thời nước nào ?
- A - Chị này mới kỳ-khởi chớ, vậy còn nước Nam ta chị không kể tới sao ! Phải, người A na-mi thông-minh nhứt thế-giới !
- B - Nói vậy ná ! Nếu người Annam thông minh nhứt thì sao lại.....

A - Thôi, chớ có nói chành-trị mà vào khám bậy giờ..... Tôi dám cá-quyết rằng người nước ta thông minh nhứt thế-giới, chị hãy lòng tai, tôi giảng cho mà nghe. Phán-đoán cái tài năng, và trình-độ văn minh cũ, một nước, thì không thể lấy một vài người anh-hùng xuất chúng làm mực thước, mà phải lấy những người ở phần đông là đám bình-dân. Đó, chị thử coi có bình-dân nước nào học đến ba thứ chữ, ba thứ tiếng không? Vậy mà bây giờ mình phải học vì 1 quốc-nữ, học nói tiếng Nam, học làm văn Nam; rồi phải học chữ Hán, viết chữ Hán; học chữ Lang-sa, viết chữ Lang-sa, nói tiếng Lang-sa. Có phải 3 thứ tiếng, 3 thứ chữ không? Ấy đó, vậy mà trở lớn, trở nhỏ, đàn ông, đàn bà, ai cũng cầm cuội nhồi đầy vào so, nếu không thông minh, thì sao có nhồi được cả ba môn đó, cho cũng đầy so như ai ???

Ty Đức.



Nhịn đói, uống nước

(Régime hydrique)

Thường người đau nhiều bệnh thì phải biết nhịn đói và chỉ nên uống nước mà thôi. Có khi một ngày, khi hai hay ba, khi bốn cũng năm sáu bữa, tùy theo bệnh, vậy chẳng nên sợ rằng nhịn đói mà chết. Thà nhịn ăn mà sống, còn hơn là ăn mà chết, hay là đau thêm nữa. — Trong mình khi đau, uống nước vô thì dễ dãi, dài nhiều thì chất độc trong mình ra theo nước dãi; mạch máu nhẹ-nhàng, dễ chảy. Nếu trong nội-trưởng, chẳng có đồ ăn, thịt, cá, cơm, bánh sữa, thì máy con trùng độc trong mình, sanh sản không được nhiều, mà lại phải chết hết đi nữa. Vậy nước làm cho độc ra, và chẳng có đồ độc vô thêm theo đồ ăn, thì thân thể ta được nghỉ-ngơi, và sẽ có sức mạnh nhiều, mà chống cự lại với bệnh. — Uống nước chẳng phải lấy nước là vô mà uống; nước phải nấu cho sôi, hay nước trà cho thiệt lợt; nước gạo-trầm-mễ, nước cơm, nước cháo trắng, nước cháo đậu xanh; nước rễ cây, rau húng; nước hồ-hồ, nước cam-thảo, nước cam, nước chanh, nước quít; nước suối Viehy, Vitel, Evian, Saint Galmier, Perrier. Theo người lớn, nước uống mỗi ngày từ 1 litre, cho đến 2 litres; có bệnh phải uống ít, có bệnh phải uống nhiều hơn nữa. Mỗi giờ, cũng hai giờ phải uống chừng 1 ly nước ấm-ấm, hay là nước uống có ngậm nước đá cho thiệt lảnh. Mấy người đau phải nằm ở giường mà nghỉ, vì không ăn, mau ốm và yếu lắm, song ốm thì ốm, mà bệnh trong mình nhẹ-nhàng, như thể mấy người đau trái cây cũng trái tim.

Tôi xin nói sơ qua mấy chứng bệnh phải nhịn đói, mà uống nước cho mau mạnh.

Đau ruột rỗng. Trong khi bao-tử đau, lở, mới bị ra máu, chẳng nên ăn đồ chỉ cứng, mà lại không cho uống nước nhiều; uống từ muỗng café mà thôi, hay là ngậm từ cục nước đá, để cho bao-tử êm; vì sợ đông đến nó, làm máu lại, rồi người bệnh mệt, mà khi ra nhiều phải chết.

Trong bệnh appendicite, là bệnh trùng chỗ ruột non và ruột già hiệp lại, thì cũng phải nằm yên

trong đời ba bữa, nhịn đói, uống nước từ muỗng mà thôi.

Trong bệnh đau ruột, tả chảy, ỉa tả và mửa, chẳng nên ăn chỉ cần, uống nước mà thôi; như một lần thì trong mỗi chén nước bỏ thêm một muỗng rượu champagne, rượu rhum, cognac, hay là rượu trắng. Trong những bệnh trùng thực, ỉa-tả thì chẳng nên uống thuốc có vị gì chát, cũng là uống á-phiện mà cầm ỉa lại. Vì làm như vậy chẳng khác gì nhốt con chó sói lại trong chuồng chiên. Có nhiều đứa con nít bị ỉa mửa, bỏ đói, cầm cho bủ, chỉ cho uống nước cháo, nước suối trong 12 giờ, cũng 24 giờ thì mạnh, mà nếu không mạnh, thì cũng giảm ỉa mửa đi nhiều lắm.

Trong mấy bệnh nóng, thường-hàn, cảm, ban-cua, bữa đầu có uống thuốc xổ hay không, cũng nên nhịn đói một ngày mà uống nước trà lợt lợt, nước gạo-trầm-mễ, nước suối, nước rễ tranh. Uống như vậy dựng cho thân mình nghỉ-ngơi; qua đời ba bữa sau mới cho ăn, hoặc sữa hoặc cháo, hoặc uống nước bouillon.

Bệnh trái tim, ma h máu và trái cây. Trong bệnh trái tim, khi trái tim mệt, chịu không nổi nữa, nhảy không đều, làm máu chảy chẳng đúng mực lệ, máu đọng lại nơi phổi, nơi gan, mình mảy chơn tay sưng lên, người bệnh thở nhiều, mệt nhọc hốt hơi; như vậy thì chẳng chỉ lệ cho bằng, lấy bột ra chừng đời ba trăm gramme máu của người bệnh, và bữa đầu cho uống chừng một lít nước chín; chừng hai giờ một ly. Liền trong một ngày đó thì thấy người bệnh khỏe khoắn, nằm nghỉ êm ái, mà lại đi dãi nhiều hơn khi trước. Qua mấy bữa sau, cho uống nước pha với sữa hay là cháo lỏng. Trong bệnh trái cây, khi đau lâu hay đau nặng, đồ độc-địa trong mình nhiều, bắt như đầu chóng mặt, buồn mửa, làm kinh-phòng, dãi ít lắm, và trong nước dãi có albumine, thì cũng chẳng có cách chỉ lệ cho bãn; lấy bột máu ra, nghĩa là bột độc ra, rồi cho uống nước mà thôi, như hai cách đó trong ba bốn giờ, thì người bệnh thấy trong mình nhẹ nhàng ngay. — Khi bệnh còn nặng còn khó thở, còn mửa, còn ỉa, còn như dẫu, chóng mặt, thì phải để người bệnh uống nước không, một ngày hai

cũng ba bốn bữa.

Có nhiều người tuổi lớn, hay ăn uống, rượu chè, mập mặt, nổi gân máu nhiều, mạch chạy mạnh lắm, hay có phong, lạt, ghê. Mấy người ấy trong mười lăm bữa một tháng, phải uống thuốc xổ, phải nhịn đói, uống nước mà thôi, làm như thế có khi tránh khỏi nhiều sự đau nặng nề. Và lại sự nhịn đói một đời bữa, chẳng chết chóc gì, mà lại nhiều khi có ích là trị được bệnh trong mình. Con như nhà xa thầy bà, và có người đau nặng; nong cảm, làm kinh-phòng, siên, mau xam, ban cua, ỉa-tả; khi người bệnh mệt nhọc khó thở, thì đừng cho ăn đồ ăn thêm nhiều. Trong lúc đi rước thầy, trong nửa ngày cũng một ngày, phải bỏ đói người bệnh và cho uống nước mà thôi. Mấy người mẹ thương con phải nhớ trong lúc con nít nhỏ nong, ỉa mửa, chẳng thuốc chỉ lệ bằng bỏ đói nó, mười hai cũng 24 giờ, thì nó mau mạnh, chớ cho nó bú hay ăn, nó lại đau nặng thêm lên.

Docteur TRAN-VAN-ĐÓN

PHẢI CẦN CÓ MỘT CÁI CƠ-QUAN CHUYÊN LO ĐAY CHO CHỊ EM BẠN GÁI BIẾT CÁC CÁCH SĂN-SOC, NUÔI-NANG CON NÍT. NẾU KHÔNG THÌ KHI NHÀ NUÔI CON NÍT LẬP LÊN RỒI, LẤY AI MÀ TRÔNG CÔI VÀ ĐẢM ĐƯƠNG CÁC CÔNG VIỆC?

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thè nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa dặt NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hời con hời
..... Uống sữa **NESTLÉ**

Cuộc thi về văn-dề kinh-tế

Một cuộc thi mà diễn hoặc như sau này đã mở cho những người Annam ở trong cõi Đông-Pháp.

1. Làm một bài nghị-trình để luận cái văn-dề kinh-tế dưới đây và chỉ những cách hay, dễ làm, dễ rải ra khắp cả đồng-bào chúng mình.

A. — Bớt xai về những đồ xa-xỉ đi, cho đồng-bào trong nước dư thêm nhiều.

B. — Nếu môn đồ nư-hóa nào tốt bằng đồ người hóa, và hơn y giá, là ta nên mua giùm cho người bán-xu.

2. Bài dãi bằng chữ langsa hay là chữ quốc-sơn cũng được, diện văn không cần cứ làm cho có chữ y-kiến hay là được.

Đại khái phải luận hai cái y-kien đó thì bao cho nhiều người chịu và phải, cũng là cho cách nào để, để truyền bá cho thiên hạ. Nếu chữ nào có chỉ cách hay, mà cũng có chỉ nhiều cách khác không thể làm theo được, thì mấy cách đó đây làm mất điểm cho bài thi.

3. Ba phần thưởng: nhất p. 200, nhì p. 100, và ba p. 50, — của nhiên vì thưởng-nghiệp-chủ và thực-nghiệp-chủ Annam mình liền cho; và phần phát thi đó một ban ủy-xien sau vì mà lời hứa chấm bài sẽ chọn lựa.

1. Cử-tử phải gửi bài thi trước ngày 20 tây tháng giêng năm 1930 cho ông Bùi-quang-Chiến, 72 đường La Grandiere, Saigon. Ông Bùi giữ quyền đăng bài thi lý trong nhật báo. Bài thi gửi đừng để tên họ cử-tử, nhưng mà trong ngày gởi đó, cử-tử phải viết một cái thư riêng, trong thư cử-tử chỉ danh tính và kê sơ lược cái bài gởi, biên câu đầu và câu chót của bài thi là đủ.

Phải để ngoài bao thư câu này: *Đur cuộc thi thi này khi chấm thi rồi sẽ mở.*

Cái thư sau này sẽ mở sau khi bài thi đã chấm rồi.

5. Nên có nhiều bài thi đồng nhau về y-kien và chỉ cách khác, thì bài nào thân dưng trước, sẽ được phần hơn.

6. Người giữ giải sẽ được lĩnh thưởng tiền 30 tây tháng giêng năm 1930, nghĩa là trước ngày lễ Tết Annam.

Thuộc rết rừng rặt hay!

Nhiều người bình dưng đã thử thuốc mà không công-hiệu, vẫn tiền mất tật còn. Tôi xin dùng thuốc bán tại hiệu Thăng-Long, 20 Rue Sabourwin Saigon thì hết liền.

Gần đây trong nước có những việc gì

Lại hai nhà chí-sĩ nữa từ trần : là ông Phó-băng Nguyễn Đức-Huy và ông Nghè Trương-gia-Mô. Hai ông đều là bậc cự-học có tiếng, đã từng làm quan với triều-dinh ta, nhưng sau vì tư-tướng chánh-trị, mà hai ông từ chức, bỏ cái vinh-ào mào đường-hoàng, làm cái thân giang-hồ lạc-phách. Ông Phó-băng Huy, chính là thân-phụ M. Nguyễn-ái-Quốc, người ở Hà-tĩnh, năm nay ông đã bảy chục tuổi rồi, và vô ở trong Nam-kỳ ta đã lâu, Bình-sanh ông, rất hám-mộ đạo Phật, quanh năm vắng cảnh chùa này tới chùa kia, làm bạn với cửa thiền cảnh Phật mà thôi, chớ không thiết gì đến thế-sự nữa. Lịch-sử của cu trong ba chục năm nay, toàn là những trường buồn rầu đau đớn : Con thì bôn tâu ở bên trời góc biển, nhà thì xa ở núi Hồng sông Lam, còn thân-thể của mình thì luống những lần dần lao đao, cho tới ngày nay làm người thiên-cổ. Còn ông Nghè Trương gia-Mô, thì cái dai-chí và cái khđ-tâm cũng như ông Bàng Huy vậy. Ông năm nay đã trên 60 tuổi rồi, nghĩ việc đời không thể làm gì được, ngó mà thêm bực nổi lòng, cho nên thường đi dạo chơi những thắng thúy danh-san đặng tiêu-sầu khiến hưng. Mới rồi đây, ông ngao-du nào Hà-tiên, nào Đê-thích, ngắm xem thắng cảnh, thăm ban tri-giao, rồi trở về Châu-đốc, lên hòn núi Sam gieo mình xuống vực sâu mà chết. Thăm thay ! Than ôi ! Các bậc tiên-hiền, rủ nhau đi hết, khiến cho non sông cây cỏ, ngó lại có vẻ quanh-hiu !

Đêm bữa 18 rạng 19 Décembre mới rồi, trên thành-thất Cao-Đài ở Tây-ninh khai đàn có chừng 300 tín-đồ dự-lễ. Khi tung kính xong rồi, thì có sáu người lính canh-sát vàng lệnh ông chủ-tĩnh tới đó can-thiếp, và bắt 25 người đi. Tội gì ? Chắc là đồ-dê dức « Ngọc-hoàng một mắt » khai đàn mà không xin phép, là trái với luật tu-hội mà chánh-phủ ở đây thi-hành. Và lại chánh-phủ đã có lệnh cấm các thành-thất Cao-Đài, thờ cúng sao đó tùy ý, nhưng không được cầu cơ, vì sợ làm mê-hoặc lòng người. Có lẽ bữa đó cầu cơ chẳng, mà lính tới bắt. Đạo Cao-Đài là đạo mới lạ lắm, có người gần đây đã xuất bản cuốn sách « Cái An Cao-Đài », ai muốn biết rõ cái đạo này thì nên kiểm sách « Cái An Cao-Đài » mà coi.

Tuần trước, có một người Trung-hoa tên là Lai-Kwong-Chon, cũng là tay banh vọt trứ-

danh ở Hương-cảng, qua Saigon ta để tỉ-thi với Chim. Kết-quả Chim thắng Chon hai sét 6-1, 6-2, rất là dễ dàng. Mỗi lần tỉ-thi như vậy càng chứng tỏ cái tài xuất-chúng của Chim. Nghe nói ông Triệu-văn-Yên, là người đỡ đầu cho Chim, Giao, định nhơn dịp Đắc-xảo ở Paris năm 1931 tới, thì đem Chim, Giao qua Tây dượt banh, và luôn dịp đề cho hai nhà thể-thảo đó luyện-tập thêm nữa.

Ngày 20 Décembre, chùa Linh-sơn ở đường Doumaumont, Saigon, đã làm lễ khánh-thành rất là long trọng. Có ông Đốc-lý Béziat, và người Tây Nam đến dự đông lắm. Chùa này, ở trong có phòng đọc sách, có nhiều sách Tàu và sách Tây về Phật-học, nguyên của một nhà mộ Phật, là ông Trần Nguyễn-Chấn lập ra, có rước một vị Huệ-thượng chơn-thuyền ở lục-tĩnh lên làm tru-trì. Mục-dịch của ông Chấn, thật là đáng khen ; ông lập ra cơ-sở đó, cốt là để văn-hồi và truyền-bá đạo Phật ; trong chùa thường có ngày thuyết-pháp cho các tín-đồ nghe ; có nhiều sách vở, kinh-diễn về đạo Phật cho mọi người nghiên-cứu. Hiện nay chùa đã mua được 1500 cuốn sách Tàu về Phật-học, lại có gửi qua Tây mua sách Tây nữa. Ngoài ra sẽ có một tập báo, nửa tháng ra một kỳ, là « Từ-Bi-Ấm » để làm cơ-quan truyền-bá. Sau này, chùa còn định mở lớp học, dạy kinh-diễn cho các thầy chùa, đặng bỏ đi trông coi cả : chùa ; làm như là trường dạy tiếng Phan trên Cao-mên vậy. Đạo Phật vốn là đạo cao-xa, mấy lâu nay hình như suy kém đi, ai cũng phải tiếc ; nay có ông Chấn ra làm gương cổ-động, chấn-hưng như vậy, thật là một việc rất hay.

Ngày 23 Décembre mới rồi, sở mật-thám Bắc-kỳ, về xét làng Nội-viên, cách tỉnh Bắc-ninh 8 cây số, có bắt đặng 150 trái bom, chôn kỹ ở trong một miếng ruộng kia. Trái bom giết người này, cũng lớn như trái bom ta ăn vậy. Lính bắt đặng 5 người tình-nghị là người chế-tạo. Hiện nay Tòa đang tra xét việc này, cho là việc quan-hệ lắm. Cũng trong một đêm đó, thì lính kin tại Haiphong bắt được một tổp đảng-viên hội kín đương nhóm với nhau. Lính mật-thám vào, dơ súng sáu, hô « Dơ tay lên ! », thì mọi người đều chịu hàng-phục để cho lính công đem đi.



Chữ cho bạn

NÓI CHUYỆN NƯỚC XIÊM

CHỊ HUYNH-LAN,

Nhơn dịp năm 1930 này, — chưa có định là tháng nào, — vua và hoàng-hậu nước Xiêm sẽ qua du-lich nước ta ; vậy em muốn viết thư nói đại-khái về cuộc du-lich này và nước Xiêm cho chị nghe.

Đời này, ông vua hay ông lãnh-tụ một nước no qua chơi nước kia, đều là có ý-nghĩa, có mục-đích, có một chuyện gì, chớ không phải là đi dạo chơi phong-cảnh đâu. Năm nọ, Khải-dinh hoàng-đế ta sang Pháp ; năm ngoài, quan Toàn-quyền Pasquier sang Java, đều là cuộc du-lich có ý-nghĩa. Cho tới năm nay, vua Xiêm qua đây, cũng có ý-nghĩa vậy.

Em có thể nói tóm tắt cho chị hiểu cuộc du-lich của vua Xiêm qua nước ta, có hai ý-nghĩa như vậy : Một là vì tỉ-h bang-giao với nước Pháp. Trước hết là vì nước Xiêm giáp giới với Cao-mên là đất nước Pháp bảo-hộ ; sau nữa nước Xiêm là cái trạm nghỉ chưa cho tàu bay từ Pháp qua Đông-dương, vì đường lối tắt phải qua lại kinh-thành Bangkok ; sau hết là năm 1926, nước Pháp và nước Xiêm có ký điều ước chấ-h-trị và thông-thương với nhau. Vậy lẽ tự-nhiên là họ lấy lễ-nghĩa đ- lại với chánh-phủ thuộc-địa ở đây ; điều đó không có chi lạ.

Hai là họ muốn kết tình-thân với chánh-phủ ta đây, tức là muốn coi Đông-dương như một nước đệm ở giữa (état tampon) để tránh cái họa người Tàu mượn đường này mà tràn sang nước họ. Nước Xiêm còn bị cái thế-lực khách-trù đè nên gập mấy là mình ở đây nữa. Dân số Xiêm cả thảy 10 triệu người, mà có tới 3 triệu người Huệ-kiều, sanh cơ lập nghiệp khắp trong nước ; bao nhiêu việc buôn bán, công-nghê, cho tới những việc làm ăn thường thường, là người Tàu cướp cơm của người Xiêm hết. Mà dân họ vì biếng nhác cũng có, vì kém sức chống-cự cũng có, thành ra cái họa người Tàu tràn sang, bây giờ đã lớn rồi ; nhưng lại lo

có ngày còn lớn hơn nữa cho nên họ phải tìm cách đề-phòng. Nhiều người Tàu hay mượn đường Nam-kỳ lên Nam-vang mà qua Xiêm, bởi vậy họ muốn kết-tân với Chánh-phủ đây, để bịt con đường ấy đi.

Chàng những họ đề-phòng người Tàu mà thôi, còn có ý đề-phòng cả người Việt-nam mình nữa. Dân-tộc ta, vậy mà có tài xâm-lấn, chớ không phải chơi đâu. Chỉ coi lịch-sử thì biết xứ Nam-kỳ này là đất của ai xưa kia, mà người mình ở xứ Bắc-trần mãi vào, đất này mới thành ra vào bàn đồ Nam-Việt. Dân thế-kỷ trước, ta đương xâm-lấn nước Cao-mên, nếu như chưa có người Pháp qua, thì có lẽ bây giờ dân Cao-mên đã là một tỉnh của nước mình rồi. Người mình bây giờ, ở Xiêm đóng làm, hoặc buôn bán, hoặc làm ăn, có lẽ đến mấy muốn người rồi ; mà hình như mỗi ngày lần qua càng nhiều, khiến cho họ sợ chẳng sớm thì muộn cái họa người Nam xâm-lấn nước họ cũng như người Tàu chẳng, cho nên phải ngao-ngừa trước.

Vua Xiêm ngự-giá qua đây, chắc chánh-phủ bảo-hộ đôn rước long-trọng lắm. Em tưởng người mình cũng nên theo chánh-phủ mà hoan-nghinh, tức là hoan-nghinh ông vua của một nước, một dân độc-lập.

Đây, em nói sơ về hiện-trạng của nước Xiêm cho chị nghe, những chuyện này là do một người chỉ em bạn đã qua buôn bán ở bên, về thuật lại với em.

Cứ theo như lời người chỉ em đó nói, thì dân Xiêm cũng không giỏi gì, trình-độ có lẽ còn kém mình nữa. Nhưng mà nhờ có vua quan của họ giỏi, thành ra mới khỏi mất nước hồi giữa thế-kỷ trước, mà vẫn là một nước độc-lập ; rồi nay có binh,

có súng, có chiến-hạm, có phi-cơ, có xưởng máy, có xe lửa, có đủ mọi việc mở mang như Âu Mỹ. Đường xe lửa trong nước họ dài hơn của nước ta, và do một ông hoàng-tử làm giám-đốc. Các thành-phố, thứ nhất là kinh-thành Bangkok, cách cai trị và tuần-phòng rất nghiêm. Hèn họ cũng có thuốc-phiện, nhưng chỉ bán có chùng và chỉ bán cho người sậu hay ngoại-quốc hút thôi; còn người Xiêm thì vua có lệnh cấm nghiêm lắm, không ai được hút, chớ có dầu như bên ta được hút tự-do, mà thuốc-phiện thật là ngang tàng rắc độc.

Dân họ giàu có, nhưng cũng có tánh hiếng khác, cho nên mọi việc buôn bán, công nghệ, cho tới nghề lật vặt, đều để cho người sậu làm. Người Tàu qua đó lấy vợ Xiêm, sanh con đẻ cái ra nhiều, nhưng đã có luật định rằng người Tàu lấy vợ Xiêm đẻ con, thì đứa con ấy là người Xiêm. Cái chế-độ ấy hay, vì không có đến đời xảy ra như bên mình: chú chệt qua buôn bán làm giàu, lấy vợ Annam đẻ con, rồi ôm cả con cả của về Tàu, để cho vợ 5 năm bơ vợ khổ sở.

Người Annam mình ở bên Xiêm rất nhiều, mà chia làm hai phái: Annam cũ và Annam mới. Annam cũ là dân qua từ đời trước, thứ nhất là qua bởi theo vua Gia-Long chạy sang cầu viện. Chị còn nhớ trong sử-ký chép rằng vua Gia-Long có người chị ruột lấy vua Xiêm. Annam cũ bây giờ ở ra thành làng thành tổng, y-phục, ngôn-ngữ, phong-tục chỉ theo hoả-cảnh mà thay đổi đôi chút thôi, còn thì vẫn là cốt-cách người Annam. Hiện nay, có người làm tới quan đại-tá-án, có người làm giàu bạc triệu nữa. Annam mới, là những người mới qua sau này: hoặc buôn bán, hoặc làm việc các sở, và trốn tránh vì quốc-sự, mà sanh cơ lập nghiệp bên đó.

Có một điều lạ, là bọn Annam cũ thấy bọn Annam mới, thì có vẻ lạnh lẽo, chớ không có ý đăm đăm gì về tình-tổ-Quốc-nghĩa-cổ-hương đâu. Người mới qua, lời những chỗ kêu là Cựu-Annam-hương đó, họ không tiếp; có khi hỏi không buồn nói, gọi không buồn trả lời nữa kia. Không ai hiểu vì lẽ gì. Có người thấy họ lạnh lẽo với mình, thì nghĩ bụng: « Hay là họ tự phụ rằng họ được thành thời sung sướng, tự do, tự tại hơn, mà có ý khinh rẻ mình chăng? » Chưa biết!

Xin lỗi chị, thơ em viết vào là vậy thôi. Sao lâu nay chị vắng tiếng bật tin không viết thơ cho em với. Hồi này gần tết tới nơi, mong sao chị nói chuyện cho em nghe ở nhà quê, sắm sửa xài phí về tết thế nào, thì hay lắm. Em rất trông đợi.

THANH NHÀN

Tiếng gọi ở phương xa

Bào lụt ngoài Bắc mới rồi, thiệt hại cho tới ít nhiều chị em ta du học bên Pháp

Mới rồi bão-bão có tiếp được bức thư của một cô nữ-học-sanh ta du-học ở bên Pháp, gọi về khen ngợi Phu-nữ Tân-vân, vì gia-quyển của cô có mua gởi qua cho cô đọc; và cô tỏ lòng cảm động hơn hết là Phu-nữ Việt-nam đã lập ra Học-hồng để cấp cho Học-sanh nghèo du-học.

Hồi cô nói đến cái hiện tình của cô lưu-học ở bên Pháp, khiến cho chúng tôi phải động lòng. Có nói nhà của cô vẫn là nhà khá, đủ sức nuôi con du-học đã mấy năm nay. Song chẳng may tới năm nay trời làm bão đi lụt lại mấy phen, ruộng nương lúa má của nhà cô mất sạch, đến nỗi cha mẹ phải gởi tiền ít hơn trước, làm cho cô thiếu hụt ở đất khách quê người, tình cảnh thật là nào núng cực khổ. Cho nên cô muốn « Học-hồng Phu-nữ Việt-nam » trợ cấp cho cô học cho thành tài. Năm nay cô còn đương học ở trường Trung-học tại Toulouse; cuối năm thì phân tú-tài thứ nhất, rồi sẽ vào trường Đại-học, học pháp-luật và văn-chương.

Lời nói trong thư của cô biết bao là cảm động, đầy bão-bão chỉ nhắc lại đại-lược mà thôi. Than ôi! Ngọn gió vô tình, nước sông quá mực, chẳng những làm hại trong nước, mà lại ảnh-hưởng đến sự học-vấn của một người con gái du-học phương xa, nghi thật là tội-nghiệp!

Học-hồng Phu-nữ Việt-nam có cái chủ-định và chương-trình hành-động thế nào, ai cũng biết cả rồi. Học-hồng chỉ có thể trợ cấp cho người ở trong nước ra đi, chớ không thể giúp đỡ cho người đã đi đường chặng giữa. Và lại mới có hai người học-sanh ra đi, công cuộc lo lắng của Học-hồng đã nặng nề, cho nên rất lấy làm tiếc rằng không thể giúp đỡ cô học-sanh đã viết thư đây được nữa.

Chúng tôi tuyên-bố việc này lên, trước là có ý cho đồng-bào biết cái tình-cảnh của du-học-sanh ta khốn khổ như vậy; sau là để gọi lòng bác-ái của các nhà từ-thiện trong nước, ai muốn giúp đỡ cho cô học-sanh đó, tưởng cũng là việc nên làm.

Bão-bão không muốn nói tên tuổi và chỗ ở của cô lên trên mặt báo; nhưng các nhà từ-thiện, nếu có thành-tâm trợ cấp cho cô qua khỏi lúc này, thì xin viết thư ngỏ ý cho chúng tôi, chúng tôi sẽ chỉ chỗ phân-minh cho mà gởi.

Tiếng gọi đau đớn phương xa, mong sao động lòng, thấu tai đồng-bào trong nước.

TIỂU-THUYẾT TÀI CỦA BAO-THIỆN-TIỂU

NGUYỄN-NAM-THÔNG DỊCH-THUYẾT

LỊCH SỬ CÔ PHU'ONG

XIV

(Tiếp theo)

Từ-thị nghe nói, dặt mình lách ngõ, đương lớn cặp mắt, sửng-sốt hỏi rằng:

— Đó cũng chữ « thiên » nữa sao? Sao mà « lớn dữ vậy? » Chữ « thiên » ở nhà nhỏ có chút xíu thôi mà! Hồi chữ « thiên » lớn đại thế kia thì ai hiểu được?

Phượng-nương không thể nhún cười được, đáp rằng:

— Hai chữ tuy lớn nhỏ khác nhau, nhưng nét ngang dọc, giống nhau thì cũng là một. Trông chữ, chỉ nên nhìn nhận nét chữ, chớ đừng né; chú trọng ở sự nhỏ lớn làm gì. Như thế mới khó làm lần được, chị đã nghe ra chưa?

Từ-thị gật đầu hai ba lần, mà ở ở phải phải. Một người ngu-dốt khốn nạn như thế, mà hỏi được chữ vào óc, không phải là việc dễ dàng chi; chỉ vì Phượng-nương ở trước mặt tôi đã trôi đại-ngôn cam-doan sẽ cảm-hóa được, nên đến đây nàng lấy làm ăn-năn hối hận vô cùng. Nhưng « nhất ngôn ký xuấ », từ mã nan truy », Phượng-nương vốn là người khá-g-khái, đã trót hứa ra thế nào tất phải làm được; như thế mới chịu nghe. Cách sông thì lội, vương núi thì treo, hễ mục-dịch chưa đạt, là nàng ráng làm cho bằng được, kỳ bao giờ đến « hết sức » mới chịu thôi, chớ nàng không như những kẻ tiêu-nhân mà khoe khoang hão huyền, nói một đằng, làm một nẻo bao giờ!

Tức như cái việc dạy Từ-thị đây, nếu vào địa-vị tôi, tất nhiên phải chần lờng ngã chí mà nửa chừng bỏ dở; vì ở đời còn có sự gì khốn-nạn bức-tức hơn sự dạy dỗ một đứa « tối như đêm, dày như đất, bầm không lỗ, bỏ không vào » nữa không?

Phượng-nương tuy không chịu tuyệt-vọng, nhưng cũng phải ngao ngán thở dài. Nàng bèn chong đèn sáng, ngồi thâu đêm, mà nghiên-cứu sự giáo-dục, cố kiếm tìm lấy cái phương-pháp tuyệt-điều để bỏ-cứu cho những hạng học trò dốt. Nàng tinh làm-nhắm một mình rằng:

— Một đứa hoai còn phải gầy cây, nước chảy hoai còn phải lũng đá, cái óc Từ-thị đầu cứng

hơn cây hoa đá, nhưng ta cứ lấy sự kiên-nghĩa, mà dần-dần lần-lần, sớm muộn rồi cũng thành công!

Cái phương-pháp ấy quả-nhiên siêng-nghiêm thật! Bên tập trong ba tháng trời, mà Từ-thị đã thuộc lòng được hơn 200 chữ rồi. Lại qua nửa năm nữa, Từ-thị đã đọc nổi được vài quyển phổ-thông tiểu-thuyết. Mẹ cảm-nổi quyền-sách cũng hơi lòng-hưng chí, mà can-xin rằng sức học tập, trình độ một ngày một cao, qua 18 tháng, thì mẹ đã là « được » những đoán-thiên văn-lý, và các thi-ca lãng-mạng rồi.

Phượng-nương thấy công-nghiệp sa-thành-biến được của phần, có ý tự-đắc, mà khoe với tôi rằng:

— Thế nào? Lời thiệp nói năm xưa, nay có ứng-nghiệm không? Việc đời thế được công-tai được, bên chi thì nên, chớ trong thiên-hạ, quyết không có người nào là con người « không thể dạy được »

Nàng nói xong, liền hai tay cầm tập văn của Từ-thị, đưa cho tôi xem; tôi cầm lấy xem kỹ một lượt, thấy chữ viết còn xấu, ý tứ của quê mùa, nhưng cũng được vài ba bài, xem hơi thông. Tôi bèn nắm lấy tay nàng mà nói rằng:

— Tôi không ngờ một người ngu-dốt như Từ-thị mà nàng cũng cảm-hóa được. Nàng thật là một thứ cây cao bóng mát, bề trông vào đầu tôi các cây nhỏ cũng có chỗ leo và được thơm lây vậy!.. Không biết tôi đã tu được mấy trăm kiếp, mà kiếp này được tri-ngộ một bực thầy-điền như nàng!

Phượng-nương nghe nói, chỉ chum-chim cười, không nói chi hết.

Còn Từ-thị, từ khi đã biết chữ, thì ánh tình ngôn-hạnh so với xưa kia, thấy biến đổi khác nhiều, nên chỉ lần lần tôi cũng sanh cảm-tình mà đem lòng luyện-ái, bèn thu xếp học phí đưa mẹ vào một trường « Mỹ-thuật lưu-học-sanh ».

Từ-thị đã đi du-học vắng, công việc trong nhà đều do một tay Phượng-nương trông nom hết thảy.

Theo về lối cô-học là lối học hư-vấn, chỉ chú trọng th-phá từ-chương, nên các bậc nữ-sĩ, ngoài cách ngâm-phong vịnh-nguyệt ra, không còn được việc gì. Phép học ngày nay thì không thế, trong trường nữ-học, cần nhất là khoa « gia-cảnh », chớ nên Phượng-nương trước khi bắt tay vào việc nhà, thì đã biết hết các địa-pháp tề-gia rồi. Nay đem ra thiệt-hành, thật là khốn-ngon vô

cùng, làm cho xóm làng cũng phải ngợi-khen là một người rất giỏi việc gia-dình. Họ hàng cũng bảo rằng vì tôi trí-ngộ được Phụng-nương, nên mới được an-hưởng cái hạnh-phước gia-dình như vậy là nhờ ở công đức trường nữ-học hết thấy, vì nếu đời nay trong thế-giới chưa có phép giáo-dục thiết-nghiệm phổ-thông như thế, thì đầu Phụng-nương là người tài thành mắt hiền đi nữ, cũng chưa chắc đã từ-điểm nên cái gia-dình như gấm như hoa đường ấy! Thế thời cái công-nghiệp đào-tạo nhân-tài của trường nữ-học, há phải ích lợi làm thường hay sao?..

XV

Nhờ vì Phụng-nương có tài lễ-gia nội-trợ, nên mới trong vòng ba năm, mà nhà tôi trở về một nhà giàu có. Tuy so với thiên-hạ thì cũ cái chưa thấm vào đâu, nhưng đối với một nơi thôn quê tầm thường, cũng có thể tự đắc là một nhà giàu nhưt nhi rồi vậy.

Làng xóm thấy nhà tôi bạc tiền sản có, thóc lúa đầy kho, thì xô nhau đến tôi vay hỏi mượn. Đến kỳ hạn, cũng nhiều người đem trả đủ, còn những người không trả cũng nhiều. Trong làng có một gã tên là Kim-Hoàn, vốn là một kẻ du thủ du thực, chỉ giao du quần tụ với phường du-côn mà phá bại xóm làng. Nó đã vay bạc nhà tôi mấy lần rồi, đến lần sau không vay được nữa, liền đem lòng thù-oán, toan làm hại nhà tôi. Cách thù oán của kẻ tiểu-nhân, ai còn lạ gì, bả quả chỉ phao ngôn nói xấu mà thôi. Nó lại còn rủ nhau ăn trộm của nhà tôi. Nó trộm cắp của nhà tôi đã nhiều, lắm khi trông thấy rõ tang-vật của mình ở nhà nó nữa, thế mà Phụng-nương cũng làm ngơ không thèm nói năng một lời nào cả. Chúng nó thấy vậy, tưởng là vợ chồng tôi hèn nhát, nên càng ngày lại càng ra mặt làm giá. Năm phen, bảy thứ ăn trộm, cũng thấy êm cả, nó bèn định cướp một lần thiệt lớn mới cam tâm. Một mặt nó chiêu tập các bạn đồng-nghệp, một mặt đến chuồng-gà nhà tôi, bắt bốn năm con về khao quây. Nhà tôi tuy nuôi nhiều chó, nhưng vì tôi nào nó cũng thì thọt ra vào, chó quen không cắn nữa, nên nó mới tự-do vơ vét được như thế. Nó đã dò biết tôi nào tôi cũng ngủ ở trường, vợ cả tôi lại đi học vắng, trong nhà chỉ còn một ông cụ già với một nàng Phụng-Anh yếu-ớt kia thôi, thì chúng nó kiêu sợ gì nữa.

Nó rủ thêm tám đứa du-côn nữa, giết gà nấu cháo, chề chén với nhau, chờ đến canh hai đêm ấy, chín đứa vác chổi con dao, bắc thang treo qua cổng

mà xông vào nhà tôi. Bấy giờ, cha tôi phần thì tuổi già ngơ ngẩn, phần thì cấp mắt lơ mơ, nên chúng đạp cửa vào tùm lầy cha tôi mà trối lại, để như trở tay vậy.

Chúng kẻ dao vào cò cha tôi mà dọa nạt rất dữ, làm cho cha tôi khiếp đảm kinh-hồn, cứng hàm lia lưỡi, không nói được nữa. Chúng liếc lưỡi dao vào mặt cha tôi, mà hỏi rằng:

— Tiền bạc để đâu, mau mau nói ra, ta tha cho toàn tánh mạng. Người là chủ nhà, tiền bạc xuất nhập, ở một tay nhà người chủ-trương hết thấy. Muốn sống thì nói mau. Nay chúng ta đã đến đây, thế quyết lấy được hết bạc vàng mới chịu thôi. Nếu nhà người còn ngại-ngùng nửa phút không chịu nói ra, thì tức khắc chúng ta làm thịt. Khi đã làm quỹ không đầu rồi, đầu có ăn-năn cũng không kịp nữa! Một đàng g kim-kiên, một đàng tánh-mạnh, người bằng lòng đàng nào? Mau mau nói ra kéo lưỡi dao chặt xuống bây giờ!

Cha tôi nghe nói, chun tay bủn rủn, mắt đỏ hạc-quang, còn miệng thì rên la hò-hét ra những tiếng quái-gở, chẳng khác con vật đương bị chọc huyết vậy.

Phụng-nương đang ngồi đọc sách ở nhà trong, nghe tiếng quát tháo om-sòm và tiếng kêu la rầm-rĩ, biết là trong nhà có sự đại-biến rồi. Nàng liền mạnh bạo, chẳng quản gì nguy-hiểm đến tánh-mạng nữa, liệng cuốn sách đi, cầm đèn chạy đến trước mặt cha tôi, vừa chồm-chồm tươi-tươi, vừa cất tiếng êm-hòa vui-vẻ, mà nói với bọn hung-hăng vô-lại kia rằng:

— Các chú ơi, các chú đừng nên hành-hạ ông già tôi như thế, mà oai uống, tội-nghiệp! Tiền bạc ở cả trong tay tôi chứ có can-tiếp gì đến ông già tôi đâu. Các chú hãy mau mau mở trời cho ông đi, kéo một người già, khi-lực đã suy nhược, gân thịt rã-rời, chịu làm sao nổi những sự đau-dớn. Hãy tha ông ra, rồi các chú muốn lấy bao nhiêu tiền cũng có.

Bọn du-côn nghe mấy lời ngọt-ngào của Phụng-nương, bèn bảo nhau mở trời cho cha tôi, rồi đứng vây kín lấy Phụng-nương, để chờ vàng dâng nộp vàng bạc.

Phụng-nương lại cố liếng buồn rầu mà nói rằng:

— Các chú với tôi, chẳng qua cũng là chỗ anh em đồng chủng đồng-bào hết cả, chắc chỉ vì các chú nghèo ngặt, túng bần quá, không thể sanh-nhai vào đâu được, nên cực chẳng đã, mới phải làm cái nghề khốn-nạn này, các quyết kuông phải bỏn-tâm các chú định là sự hèn-mạt ấy. Tôi biết vậy, nên chẳng những không nở khinh-bĩ, mà lại có lòng thương

xót cho số phận các chú lắm. Vậy xin nói thiệt cho các chú biết rằng: nhà tôi mấy năm nay nhờ trời làm ăn cũng khá, bốn tám của tôi vẫn định chờ dịp để giúp-đỡ cho những anh em nghèo-khổ; vậy nay đem ra tư-cấp cho các chú cũng vậy. Như liệu hôm nay nhà tôi có thịt dê, có cá mù, có rượu ngon, các chú có muốn nhậu không? Nếu muốn, thì để tôi đi sửa-soạn làm một bữa tiệc thiệt lớn để gọi là bữa tiệc « lấy lực-trần », các chú nghĩ sao?

Nói xong, nàng lại lông-lãnh đôi mắt phượng, mở hé cặp môi son, mà cười chồm chồm, trông rất xinh tươi, làm cho bọn du-côn đờ đẫn như hũm-beo kia, cũng phải chùn lòng nhục trí, mà ngăn mặt nhìn nhau, rồi đồng thanh nói rằng:

— Cái bả-âm mỹ-ý của cô-nương, thật đủ làm cho chúng tôi phải bó tay chịu phép, không còn biết nói thế nào được nữa.

Phụng-nương nói:

— Nếu vậy các thì chú thả quả là bọn anh-hung háo-hơn.

Nói xong, liền đánh thức con Thu-Tần và con Lục-Châu dậy, rồi ba cô cháu sôi sảng đi nấu món này xào món khác, chộp mắt đã thành một tiệc rượu rất phong-hậu, dẫn bày la-liệt trên bàn, mùi hành mở xông lên thơm-tho ngào-ngào, ngon lành

vô cùng.

Bọn vô-lại thêm-thưởng kia, xưa nay chưa từng được hưởng các món ăn-ngon như vậy bao giờ, nên dành nhau mà ăn như hổ đói, thì nhau uống hết bình rượu này đến bình rượu khác, như thể trâu uống nước hồ vậy. Ăn no uống đủ, thỏa thuê vô cùng.

Các bạn đọc giả ơi! Các ngài thấy vậy, tất cho rằng Phụng-nương vì túng thế mà cử-động một cách vô-vị đó chăng? Nếu nghĩ như vậy thì sai. Phụng-nương làm như vậy thật là một diệu-kế. Bởi vì, nếu không làm cách ấy, thì chẳng những không gỡ thoát được cái nguy-hiểm cho cha tôi đã đành, lại không còn cách gì dụ được chúng, để đưa chúng vào cõi chết. Mà thế-tất phải làm thế nào trừ khử cho dứt đây về chúng nó đi, thì may ra nhà tôi mới có thể tránh được hết cái họa về sau đây.

Phụng-nương thấy chúng uống rượu rất dữ, thì trong lòng nàng tự nhiên sanh ra một kế: là lấy một bình rượu rất ngon hòa thêm một ít « thuốc mê » vào, rồi cầm ra, thân hành ngồi chầu mời một cách rất ân-cần. Bọn vô-lại thấy rượu ngon, lại được tay liền chầu chén khuyến mời, anh nào anh nấy, vui sướng quá chừng cứ việc nhắm mắt mà uống, rồi ai nấy đều say như, nằm ngả nghiêng ra

Các bạn yêu quý
của Phụ - nữ Tân-
văn, tự mình đã mua
báo rồi, còn nên
khuyến anh em bà
con cùng mua nữa.

Madame Veuve NGUYỄN - CHI - HOA
88, đường Catinat, 88
SAIGON

Cải an Cao Đài

Có gởi tại:
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, 42 rue Callinat,
IMPRIMERIE J. VIET, 85 rue d'Ormay,
CỔ-KIM THU-XI, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

trước tiệc rượu mà ngủ như chết...

Phượng-nương thấy chúng đã say, và ngủ như chết cả rồi, nàng mới ngồi suy nghĩ cách đối-phó với chúng sau này, coi thế nào là diệu hơn cả: «Hay là ta báo hương-chức tới trời cõ chúng nó lại, rồi áp-điều lên quan, làm cho chúng phải khổ sai cả lũ, như vậy họa may mới yên được!»

Song nàng lại nghĩ rằng: «Kể ấy cũng không xong. Vì một ngày còn lạ gì cái thói tham-ó của lão huyện Phùng-Nhân. Lão chỉ lấy đồng tiền làm cốt, chớ có cần xét chi đến sự thiệt hư phải trái. Nếu mình có giải bọn này chẳng nữa, chưa chắc lão đã tra xét cho. Có khi họ lại phân-tòa lại mình cũng chưa biết chừng. Mà thế tất họ phải kiếm ăn ở mình mới no, chớ bọn vô-lại kia là phường khổ-rách áo-ó, phỏng còn bóp nặn được cái gì. Tội gì họ chịu bỏ đũa có tóc mà gõ vào đũa trọc đầu! Vậy thì đầu ta có giải chúng lên huyện, cũng là vô ích, cũng không thể nào khép chúng nó vào vòng tù-lội được. Vả cái lão huyện Phùng-Nhân kia, nào phải tay tham những tầm-thường. Nếu nay mình bươi việc ra, tất nhiên lão ta vào hùa với bọn vô-lại, mà buộc ngay cho mình cái tội «vu oan giá họa», cái tội «lấy thịt dè người»! Rồi thì, trên quan dưới nha, lại thêm bọn hương-chức cũng

đứng ngoài, tìm phương chằm mắt, bọn vô lại cũng thừa cơ kiếm chuyện báo thù... Trăm con tâm xum ăn lá dầu, thử hỏi bà mình còn mong «sống» làm sao với bọn chúng nó được nữa. Vậy bây giờ làm thế nào?... hay là... chỉ bằng ta tha phút chúng nó đi cho rồi. Như vậy có lẽ lại êm-thắm hơn cả!...»

Suy nghĩ một lúc, nàng lại lắc đầu nói rằng: «Không được!... tha ra cũng không yên được với chúng nó đâu. Bởi vì chúng nó toàn là phường mèo đàng, chó đẽm, tăng tận lương tâm, dẫu có lẽ vì một bữa rượu say mà chúng nó phải cảm ơn mển đức, không quấy-nhiều mình nữa? Mình tha chúng hôm nay, nhưng chúng không chịu tha mình ngày mai; chúng được trốn mà tới hoai, thì biết làm thế nào? Vả lại, chúng nó đông, nhà mình vắng, không thể nào lấy sức mà đối địch lại được rồi. Thế mà lấy tiền của cho chúng, thì khác nào liệng thịt cho dân hổ đói, tiền bạc của mình chỉ có hạn, mà lòng tham của chúng thì vô cùng, mình dẫu đầu ra núi bạc non vàng, mà lấp cho đầy cái lòng tham «không đáy» của chúng được. Vậy thì biết làm cách gì cho tuyệt được mối hậu-hạn bây giờ. Chà... chà!... khó-khẩn thay!»

(còn nữa)

TIÊU-THUYẾT

CHA CON NGHĨA NẶNG

8. - Mẹ tha lỗi, con đền ơn

(Tiếp theo)

Từ ấy về sau, cậu ba Giai với con Quyên thường hay nói chuyện với nhau, song mỗi ngày đều giữ cũ-chỉ nghiêm-chánh, lời nói chẳng hề có chút lá-lời, giọng cười chẳng hề có chút trái lẽ.

Bà Hương-quan tính kiếm vợ cho con, mà bà chưa ưng bụng nơi nào, kể bà dòm thấy hai trẻ quyến-luyến nhau, thì bà hiểu ý, nên bữa nọ bà thừa dịp con Quyên về Giồng-Ké thăm ông ngoại với anh nó, bà mới nói với cậu ba Giai rằng: «Từ hôm này về đến nay tao có ý muốn kiếm vợ cho mày, mà tao coi con gái ở xứ này không có đứa nào được hết. Tao nuôi con Quyên từ hồi nó còn nhỏ cho tới bây giờ, tao tập tánh ý nó, tao dạy nó đủ nữ-công nữ-hạnh, nên ngày nay nó khôn lớn rồi, tao coi nó hơn con gái nhà giàu nhiều lắm. Nội một điều nó khóc lóc năn-nĩ xin tao tha lỗi cho mày đó thì đủ biết nó là đứa có nghĩa. Thôi tao muốn mày cưới nó một cái cho xong, để gã cho họ uống lắm. Mày chịu hôn?»

Cậu ba Giai đáp rằng:

— Con về đây vài tháng nay, con thấy tánh nết nó con ưng bụng lắm. Ngặt vì con cưới nó thì coi kỳ quá.

— Kỳ cái gì? Mày chê thân-tộc nó không xứng đáng phải hôn?

— Thưa không. Con không cần cái đó, bởi vì tha con cưới vợ trong nhà hàn-vi mà vợ con nên thì quí hơn là vợ trâm-anh mà không ra gì. Con ngại là ngại mà nuôi nó thuở nay, bây giờ con cưới nó, sợ e thiên-hạ họ dị-nghị chớ.

— Ồ! cần gì cái đó! Tao nuôi nó thì nuôi, chớ phải nó có bà con gì với mình hay sao mà ngại.

— Như má liệu được thì con vưng lời, con dẫu dám cãi. Con làm như vậyặng trả ơn cho nó luôn thể.

— Phải. Mày nói như vậy thì phải nghĩa lắm. Thuở nay hai chị em mày bỏ tao lưu-dông ở nhà, nhờ có nó hủ-hĩ lo cơm nước cho tao, nên tao mới bớt buồn. Sau đây nó lại còn khuyên giải cho

tao hết giận mày nữa. Mày phải cưới nó dặng đền ơn cho nó.

— Đa.

Tối lại con Quyên về, bà Hương-quan nói với nó rằng: «Bữa nay thằng Giai ở nhà nó thổ-thề nói với tao rằng nó mang ơn mày lắm, nên nó xin tao cưới mày cho nó dặng nó trả ơn. Mày chịu hôn?»

Con Quyên nghe nói chừng-hững, nó ngỡ bà trản-trần, không biết sao mà trả lời. Bà Hương-quan nói tiếp rằng: «Mày đừng sợ ngại chi hết. Nó tính như vậy thì phải lắm. Tuy nó lớn tuổi hơn mày, song việc đó nghĩ không hai cho mày. Tao có một mình nó là trai. Sự nghiệp của tao phần nhiều về nó hưởng. Nó có cái tánh ham chơi, tuy bây giờ thấy nó biết ăn-năn, song chừng tao chết rồi, biết nó có khôi trở lại thói cũ hay không. Vậy nó phải có con vợ biết gìn-giữ, biết khuyên lơn nó mới được. Tao nuôi mày thuở nay, tao biết mày cảm nó được. Vậy thôi mày ưng nó đi, dặng giữ-gìn của tiền ruộng đất của tao đó mà hưởng với nhau. Mày ưng nó là mày trả ơn cho tao đó.»

Con Quyên nghe bà nói mấy lời thì nó cảm xúc quá, nên ngồi rung-rung nước mắt mà nói không được. Bà ngo nó rồi hỏi rằng:

— Sao? Mày chịu như vậy hôn?

— Bẩm bà, sự cậu ba muốn đó là cái phúc lớn của con, có lẽ nào con không chịu. Nhưng mà con nghĩ phân con dè tiện lắm, ông bà cha mẹ không ra gì, con sợ bây giờ cậu ba muốn, cậu nói như vậy, rồi sau cậu thấy con nhà sang trọng cậu ăn-năn chớ.

— Không. Nó đã nhứt-dịnh rồi. Tao có nói sự ấy với nó, thì nó nói nó thấy tánh ý của mày nó kính phục lắm. Tao dám chắc không có con nhà ai hơn mày được đâu mà sợ nó ăn-năn.

Con Quyên lặng thinh, không nói chi nữa hết. Bà Hương-quan hiểu ý nó đã chịu rồi, nên sáng bữa sau, bà hiệu cậu ba Giai viết thư cho thầy-thống Cam mà dặn bữa kỳ cơm cho ông Hương-quan, thì vợ chồng thầy phải xin phép mà về cho đủ dặng tình việc nhà.

Vợ chồng thầy-thống Cam vưng lời mẹ, nên đến ngày kỳ cơm cho cha dặt nhau về một lượt. Bà Hương-quan sai trẻ ở lên Giồng-Ké kêu Hương-

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

ở đường Catinat số 57

Salgon

Ấy là hiện mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không dẫu dám bì.

Giày đôn bà

Bằng da và nhung đủ các màu giày theo cướm cái, cướm ống Singapore, mà các bà, các cô, thường dùng, vẫn công nhận là tốt, vừa lịch-sự, vừa hấp thời, thì chỉ có tiệm MME VVE NGUYỄN-CHÍ-HÒA, đóng mà thôi.

BÁN TÔI MỘT BAO MA LÊ.

Bao Ma lê là giống gì vậy?

Ma-lê là hiệu dương giầy, đời văn-minh bây giờ ai nấy đều dùng dương giầy Ma-lê mà hồ quần áo. Dương cục và dương hột què rồi—

Ở đâu có bán? — Nguyễn thị-Kính, góc chợ mới Saigon, 1 bao 4 miếng: 8 su.

✓ Ai muốn làm đại-lý bán dương giầy, gởi 1 con cõ 5 su cho ROUSSEL, Cholon.

thì Tào với thằng Tý xuống cho bà biểu. Ông cháu thằng Tý nghe bà kêu thì lật đật đi xuống liền.

9.— Con thảo triu chưa lành

Mặt trời chen lặn, ếch uếch-oac kêu vang mé hào, trâu na-nân đi lặn về xóm. Lúa cấy đã giáp đồng hết rồi, đám nào chưa bèn thì coi vàng khè, đám nào đã nở thì coi xanh mướt.

Hương-thị Tào với thằng Tý, xuống dưới nhà bà Hương-quan Tồn từ hồi trưa, thấy trời gần tối bèn từ giã bà mà về, định có đem trâu vô chuồng và đốt đèn gài cửa. Ông đi trước, cháu đi sau, vừa bước ra cửa ngõ, thì gặp một người, mặc quần đen áo đen, ở phía dưới Càng-Long, do theo bờ lộ đá mà đi lên. Ông cháu ngó thoáng qua, thì thấy người ấy da mặt sần-sượng nám đen, đầu tóc cụt-cụt xấp-xấp, áo đơm nút khít đeo, quần vẫn nửa ống cẳng, tay mang một cái nón lá, cổ vẫn một cái chân rân. Người ấy thấy ông cháu Hương-thị Tào thì lật đật đội cái nón lên đầu, rồi đi theo sau lưng, đi mà gục mặt xuống đất dường như sợ người ta thấy mặt mình. Ông cháu Hương-thị Tào tưởng là một người Thổ đi đường, nên không thêm để ý đến, cứ lầm-lũi đi về Giồng-ké.

Qua khỏi vương nhà của bà Hương-quan rồi, Hương-thị Tào kêu thằng Tý mà biểu đi ngang lên, rồi nói rằng :

— Bây giờ tao mới biết bà Hương-quan thiệt là thương hai anh em bấy. Hồi xẽ bà nói bà tính gả con Quyên cho cậu ba Giai, bà hỏi tao bằng lòng hay không, thiệt tao chung-hững không biết nói sao được.

— Tôi cũng vậy, tôi không dè chút nào hết.

— Từ thuở tới giờ, tao thấy bà yêu nó, tao tưởng bà nuôi nó rồi bà kiếm chỗ tử-tế mà gả nó lấy chồng, hoặc là sắm vòng vàng cho nó, hoặc là cho nó năm ba trăm đồng bạc dựng vợ chồng nó làm vốn vậy thôi, chờ ai mà dè bà cưới nó cho con bà. Bà này thiệt là kỳ. Không biết tại sao mà bà thương con Quyên quá như vậy.

— Mà bà nói nghe phải chớ, phải hơn ông ngoại ?

— Ở bà tính nghe hay lắm chớ. Bà giàu có lớn, bà cần kiếm con gái nhà giàu mà làm gì ? Bà lựa đứa có nét-na đức-hạnh mà cưới dựng nó giúp trong nhà bà, và cùm-chực con bà. Bà nuôi con Quyên thuở nay, bà lập lách ý nó được rồi, bây giờ bà cưới nó cho cậu ba Giai thì bà chắc ý, khỏi sợ làm lạc chi hết.

— Con Quyên thiệt là có phước. Chừng bà Hương-quan trăm tuổi già rồi, vợ chồng nó bướng gia-tái, thôi sung-sướng biết chừng nào.

— Bà tính phân nó đã xong, còn phân mấy bà tính như vậy cũng là hay lắm. Hương-giao Cần có mười mấy mẫu đất, mà có một đứa con gái mà thôi. Bà muốn đừng làm mai nói cưới cho mấy, tao không hiểu tại sao mà mấy còn đuc-dê không chịu phứt đi cho rồi. Mấy cưới con Hương-giao, ngày sau mấy nhờ làm chớ. Sao mấy chớ ?

Thằng Tý nin khe, không trả lời, Hương-thị Tào nhà trâu quăng bèn mé lộ rồi hỏi nữa rằng :

— Hay là mấy chớ con đó xấu ?

— Không phải đâu, ông ngoại à.

— Vậy chớ tại sao mà mấy không chịu ?

— Tôi ghét đàn bà con gái lắm, nên tôi như định không thêm cưới vợ.

— Sao mà ghét ?

— Cưới vợ về rồi sau nó lấy trai càng khổ cho mình chớ ích gì.

Hương-thị Tào nghe cháu nói câu đó, thì ông nhớ tới chuyện con gái ông hồi trước, ông đã bỏ mà lại buồn, nên ông lặng thinh, không nói nữa. Thằng Tý cũng nin khe mà đi. Người hình đang

như Thổ, cũng còn đi đang sau, tuy đi xa xa, song có lẽ cũng nghe chút đỉnh những lời của hai ông cháu Hương-thị Tào mới nói với nhau đó.

Trời chang-vang tối, Hương-thị Tào với thằng Tý mới về tới Giồng-Ké. Khi quẹo vô sân, Hương-thị Tào ngó ngoài ra lộ, thì thấy người Thổ đó đương đi ngang, mà con mắt liếc ngó vô nhà. Ông lấy làm kì, nên đứng lại mà ngó, thì người ấy bươn-bả đi tuốt.

Thằng Tý mở dây đôi trâu, buộc giữa sân, mà dắt vô chuồng. Hương-thị Tào vô nhà đốt đèn lên, rồi leo lên vòng nằm đưa treo-treo. Thằng Tý nhốt trâu xong rồi, nó mới vô nhà. Hai ông cháu nói chuyện với nhau, mà chẳng nói chuyện chi khác hơn là chuyện cậu ba Giai sửa soạn cưới con Quyên.

Gần hết canh một, mặt trăng mọc lên, chói lờn trời sáng-quắc, bầy chó trong xóm đưa sủa tiếng vang-dậy. Thằng Tý nằm trên ván mà nói chuyện một hồi rồi nó ngủ khò. Hương-thị Tào mừng về sự may-mắn mới xảy ra cho hai cháu, ngủ không được, nên nằm trên vòng mà đưa cọt-ket hoài.

Cách một hồi Hương-thị Tào nghe bầy vịt ngủ trước sân nó rộ lên, ông nghi có người vô sân, nên ông mở cửa bước ra mà coi. Trăng tỏ rạng như

Máy Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mịn màng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải trãi, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vô rồi đi chơi hay làm công chuyện khác: một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI :

Đại Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 - 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-dăng báo-chế-sư.
Cụ-y-sanh tại Dương-đường Paris.



Viện Mỹ-nhơn « Kéva »

Chi nhánh ở Saigon, 40 đường Chasseloup-Laubat
Thưa bà,

Mỗi buổi sớm, rửa mặt xong rồi: thì bà nên thoa Dầu thơm Kara (nếu da khô) hay là thoa Dầu thơm Daphne số 9 (nếu da có mủ) thì gương mặt của bà sẽ thấy lối đẹp và sáng sủa lắm.

Bà không cần chi phải sức Crème nữa mà phần cũng an tâm. Những thứ dầu ấy, mỗi ve giá 2\$00.

Việt-nam Công ty Bảo hiểm xe hơi

HỘI KẾ DẠNG SỐ VỐN 200.000\$
Hội quán ở số 54-56 đường Pellerin-SAIGON
Pháp-định Tổng-tý: LÊ-VĂN-GỒNG

Giấy thép tốt: ASSURANA Giấy thép nói 748

- 1- ĐẢO KẾ XE HƠI GIÁ RẺ HƠN HẾT.
- 2- KHÍ RỬI NO BỒI THƯỜNG MAU LẮM.

Hội chủ xe hơi Annam! Hãy bảo kê xe hơi của Quý ngày tại hãng chúng tôi. Khi nào có rủi ro, Quý-ngài khỏi cực lòng chi hết, vì chúng tôi hết sức lo lắng về việc sửa xe chẳng khác nào như xe của chúng tôi vậy.

Phùng-Phi-Phương

15 VÀ 17 SABOURAIN
SAIGON Bán đồ kỹ-nghệ

Bác-kỹ, như đồ
đồng, đồ chạm,
đồ cần, ghế salon
bằng gỗ và trác
thiệt tốt v... v... Giá rẻ.

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bô Gallieni n 11-13-15-17-23-29
SAIGON TEL. N 770

Chỗ này là nơi đường lớn có xe đi ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ga Myitho, Bínhhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-ân HUYNH-HUẾ-KY

Làm đồ bằng Cẩm thạch Carrare

(CỦA XỨ V-ĐẠI-LỢI)

Lành làm mẽ theo kiểu Annam và kiểu Tàu.
Lành làm bình, tượng và xây lối đá cẩm-thạch có đồ hơng và đồ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.
Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đợ.

TÍNH GIÁ NHẪU
Đo nơi: M. VILLA Ingénieur
N 43, Rue de Metz Saigon
Téléphone: N 966

ban ngày, ông thấy người Thổ hồi chiều đó đương xam-xam đi vô cửa. Ông liền hỏi : « Ai đó ? » Người ấy đáp rằng : « Tôi » mà cũng cứ đi tới, song lột nón xuống mà cầm trong tay. Ông đứng chờ người ấy lại gần, ông dòm tat trong mặt, rồi ông thối lui một bước và nói lớn rằng : « Ủa ! Sứu. »

Người ấy đáp nhỏ-nhỏ rằng :

— Thưa tía, phải. Con là Sứu đây.

— Mày chưa chết hay sao ?

— Thưa, chưa. Con muốn chết lắm, mà vì con thương sấp nhỏ quá, nên con chết không được.

— Mày sống mà báo hai con mày, chớ sống mà làm gì.

Người hình dạng như Thổ đây, thiệt quá là Trần-văn-Sứu, chớ không phải ai đâu la. Anh ta nghe cha vợ nói như vậy thì cúi mặt ngó xuống đất, hai hàng nước mắt ròng-ròng. Anh ta thở dài mà hỏi rằng :

— Phải thằng Tý đi với tía hồi chiều đó hôn ?

— Phải.

— Còn con Quyên với thằng Sung có ở đây hôn ?

Hồi chiều con nghe tía nói chuyện con Quyên sao

đó ?

— Thôi, đừng có hỏi nhiều chuyện. Mấy năm nay tao tưởng mày đã chết rồi. Sống làm chi, rồi quan làng họ bắt, dây sanh chuyện ra nữa. Mày thiệt là khốn nạn lắm ! Đi liền bây giờ đi. Vô Rachgiá, Camau mà trốn cho biệt tích, đừng có lèo về đây nữa.

— Thưa tía, đi thì con đi, chớ con đâu dám cãi. Song tía làm phước cho con thăm sấp nhỏ một chút rồi con sẽ đi. Mười mấy năm con thương nhớ chùng nó quá, tía ơi !

Trần-văn-Sứu nói tới đó rồi khóc rấm-rút. Hương-thị Tào thấy vậy cũng động lòng, nên ông đứng ngơ-ngẩn một hồi, rồi ông nắm cánh tay Trần-văn-Sứu mà kéo đi ra cho xa cửa. Ra gần mùt cái sân, ông mới biểu ngồi xuống, rồi ông cũng ngồi chồm-hồm một bên mà nói rằng : « Con Lựu nó hư, nên mày giết nó, bởi vậy tao không có phiền mày. Chớ chi tao phiền, thì này giờ tao la làng cho họ bắt họ công mày rồi. »

(còn nữa)

Truyện, Sách và Tiểu-thuyết bán thật về không tính lời

Kính cũng chur tôi đã rõ :

Nhà in và nhà bán sách của tôi lập ra, (trót đã 3) năm rồi, tưởng khi khắp cả ba kỳ, đồng-bào chur quán-tử, ai ai cũng tưởng hết là một nhà bán đủ hết các thứ thơ tuồng truyện sách rất hay, rất có giá trị vì phải nhiều truyện sách xuất bản tại nhà in của tôi đây, đều do nơi tay của mấy ông : Trần-phong Sắc, Nguyễn-chánh-Sắt và Nguyễn-An-Khương v... v... đều là nhà trước-thuật có tiếng ở Nam-kỳ này-viết và dịch ra, thiệt rất được lòng công chúng hoa-ngành ; vì văn-từ của mấy ông ấy rất đẽng-dì, rất thanh-thà ; ai ai cũng đều vui đọc vui xem.

Không dè ngày nay, lại có nhều kẻ tha-n-đổ sạ lợi, ngu-mụ : hân-châu, họ lấy những bản các thơ tuồng truyện sách của tôi đã xuất-bản từ bấy lâu nay đó, đem về sửa bậy sửa bạ, mượn nhà in khác in ra, rồi đem đi bán khắp hết các nơi mà thủ lợi.

Xin chur tôn hãy nghĩ đó mà coi, lời tự : thường nói : « TAM SAO THẮT BỒN » đã vậy mà họ không biết sửa bậy, để cho ấn-công sấp nhiều chữ lộn lạo sai lầm, thì những truyện sách ấy có chi là giá-trị. Chi như nhà in và nhà bán sách của tôi đây, mà được đưng vưng lên đường thương-mãi đã hơn ba mươi mấy năm trời ; thiệt cũng nhờ ơn chur tôn có lòng chiếu cố, tôi rất thâm-cảm chẳng cùng.

Nay vì thấy những đũa lộn-tệ mà nó làm cho mất sự hay và mất hết giá trị những thơ, tuồng, truyện, sách đi, nên tôi định bán rẻ những thơ, tuồng, truyện, sách của tôi in ra, miễn là lấy tiền in và liễn giấy lại cho đủ thì thôi ; đặng mà đền ơn cho chur-tôn có lòng chiếu cố, giúp tôi đã hơn ba mươi mấy năm nay.

Chỉ như một bộ Giết-nhơn-Quai chính-đồng là 5 cuốn, thuở nay bán giá 2 \$ 00 bây giờ tôi bán 4 cật mà thôi. Bộ Văn-huê-Lầu 6 cuốn, hồi trước bán 2 \$ 40, bây giờ tôi lại bán có 0 \$ 48 mà thôi ; đó là tôi định bán có 8 chiếm một cuốn. thiệt là rẻ vô cùng. Những truyện sách nào của tôi in ra thì đều bán như vậy hết thảy, còn như truyện của người khác in, thì tôi sẽ mua giùm. tôi chẳng hề ăn lời một xu nào hết. Còn những sách vở của học trò, thì tôi cũng bán y theo giá bán này, chẳng tính lời chi hết cả. Vả lại tôi rất đẽng-dì, nghĩa nhờ đũa-báo chur quán-tử lượng cho.

Nay kính
 JH NGUYỄN-VĂN-VIỆT & FILS — 85 và 87, rue D'Ornay. — SAIGON.



PHAN - NHÌ - ĐONG

Về việc học hỏi.

Hễ đọc sách thì phải biết nghĩa lý trong sách, nếu miệng đọc mà trí không hiểu thì đọc cũng vô ích ; chẳng những trong lúc đọc sách, buộc phải hiểu nghĩa mà thôi, lại còn trong lúc ngồi không, cũng là đương làm việc chi, hoặc thấy loài người, loài vật, loài cỏ, loài cây, loài vàng, loài đá, cũng phải xét cho đến gốc. Hễ có điều chi nghĩ nan, cũng là không hiểu, thì phải tìm tới hoặc cha, hoặc anh, hoặc thầy, hoặc bạn, mà hỏi cho rõ nghĩa lý.

Còn như thấy việc ruộng nương mà mình không hiểu, thì phải hỏi người làm ruộng ; thấy việc rẫy bãi mà mình không hiểu, thì phải hỏi người làm rẫy ; thấy việc buôn bán mà mình không hiểu, thì phải hỏi người buôn bán ; thấy việc nghề nghiệp mà mình không hiểu, thì phải hỏi người làm thợ ; như vậy mới gọi là học hỏi.

Như : đã hỏi rồi mà có điều gì khó nhớ, thì phải ghi vào trong cuốn sổ nhỏ của mình đặng cho ngày sau khỏi quên. Làm như vậy, góp ít nên nhiều, thì mới ra người rộng học.

Môn-học THỰC-GIẢI

Câu đố giải trí

Có thể đoán được một số mà người khác nghĩ thầm trong bụng đó ư không

Bây giờ ví dụ như có một người kia tính thầm trong bụng một con số bao nhiêu đó mặc lòng, người ta không nói cho em biết là con số bao nhiêu, vậy mà họ đoán em biết, thì em có thể biết được hay không ?

Có thể được mà. Câu đố này ngộ lắm, chớ em. « Chỉ định trong bụng mà đoán em một con số bao nhiêu đó, tùy chi. Em chỉ xin chi lấy con số chỉ định bụng đó, đem nhân với 2 ; nhân rồi được bao nhiêu đem cộng với 4 ; cộng được bao

nhiều, chi lại đem chia với 2. Chi có làm như vậy, rồi em sẽ biết trong trí của chi định đó em một số là bao nhiêu. »

Người kia làm như vậy rồi, em hỏi người ta coi cái số chia lần chót đó được là bao nhiêu ; em đem nó trừ 2 đi, còn lại bao nhiêu, tức là lời con số mà họ định đó em ra liền.

Vi dụ : Số người định đó : 6
 Nhân 2 : 12
 Cộng 4 : 16
 Chia 2 : 8
 Rồi em trừ 2 thì còn : 6

Vi dụ nữa : Số người ta định đó : 88
 Nhân 2 : 70
 Cộng 4 : 74
 Chia 2 : 37
 Rồi em trừ 2 đi, còn lại : 35

Như vậy, chẳng phải là các em biết được con số mà trong trí người ta định đó chớ em đó sao ?

Điền-Đức N. C. K.

Gởi cho em học xa

Từ ngày em học phương xa,
 Bấm tay tính đã qua già một năm.
 Trông với đường xa xa-sầm ;
 Những mong em học cho bằng người ta.
 Học hành em phải lo xa,
 Rồi ra em được vinh-hoa, có ngày.
 Sao cho khỏi phụ công thầy ;
 Sao cho rạng tỏ mặt mày mẹ cha.
 Thấy không thân-thích ruột già,
 Nhưng công dạy bảo cho ta hằng ngày.
 Dạy ta điều bằng lẽ ngay ;
 Mong ta nên được người hay mọi bề.
 Dầu em làm thợ, làm thuê,

Không thấy bỏ để biết nghề làm ăn,
 Học hành em phải chuyên cần,
 Sao cho xứng đáng làm đàn trong đời,
 Chờ theo chi tuối chơi bời.
 Học-hành tiếng nhạc, văn bài bỏ qua.
 Công ơn chín chữ mẹ cha,
 Đạo làm con phải thiết tha mới là.
 Bây giờ em học phương xa,
 Nghe lời thầy dạy mới là, em ơi!
 Xa xuôi em chớ ngậm-ngùi,
 Nghĩ than hieu-quỳnh thiết đời thông minh.
 Em phải nghĩ quang-minh quảng-dại,
 Chớ như ai ngày đại vì tình;
 Em phải biết lười tình là bầy.
 Như hàng-sâu sò-đầy người vào.
 Rồi ra sự-nghiệp tiêu-hao,
 Rồi ra thân-hề lao đao khổ mình!
 Em phải nghĩ cha sanh mẹ dưỡng,
 Đạo làm con ta phải lượng suy.
 Em ơi! em cố học đi,
 Học cho vé mặt nam-nhi ở đời.
 Xa xuôi gọi có mấy lời,
 Mong em ghi-nhớ, chớ hoài bỏ qua!

Tài-binh, Hồng-Bích

Chuyện vui con nít

Cái hang mẫu nhiệm

(Tiếp theo và hết)

Sáng mai, Hân-Ri tỉnh giấc dậy, trong động tối như mực, vì cái đèn hết dầu nên đã tắt tự bao giờ rồi. Song Hân-Ri nhớ có sẵn cái đèn rọi, nên cũng thấy động mấp mờ chút ít.

Lúc bấy giờ, Hân-Ri nhìn dơi đã trợn ngày, lại thêm khát nước nữa, nên lúc kiểm coi trong động có vật chi dờ da động cháng; thì thấy trong góc có một bình nước lạnh. Hân-Ri liền bưng lên uống như có gặp dấu nẻo đường nào khác chăng, vì nó tự nghĩ rằng không lẽ một cái hang khuất tịch như vậy mà chỉ có cái miệng giếng là cửa ra vô mà thôi.

Trong động, đồ nghề làm thợ chất cả đống, không thiếu món chi. Hân-Ri liền chọn lấy một cái đục lớn cầm trong tay, còn tay kia thì bóp cái đèn rọi chiếu trên vách động, Hân-Ri còn đang lần tay trên vách, thỉnh lnh cái đèn chiếu trên một lớp đá xám, coi khác hơn mấy chỗ khác; Hân-Ri liền cầm cái đục đánh vào vách cái thì có ít miếng đá ấy rơi xuống. Nó càng lấy làm ngạc nhiên, bèn lượm lên coi thì mới biết là thạch-cao.

Hân-Ri bây giờ mừng quỳnh, rúc cày, moi móc, trợn nửa giờ mới dựng một lỗ nhỏ vừa mình nó chun qua thôi; chun qua rồi thì tới một cái động

khác nữa. Hân-Ri thấy giữa động có để một cái hộp sắt nhỏ, bên rắng lấy đục cạy nắp ra xem thử. May sao cái hộp ấy vì để lâu năm quá, sét đóng, nên nó mở dặng một cách rất dễ dàng. Dòm vào hộp, mắt Hân-Ri liền đổ hào-quang, ngực nhẩy liên thình; cái hộp sắt đựng đầy những lá ngọc ngà châu báu, vàng cân bạc lạng, quả là cái gia-tài của một nhà đại-phù-hộ.

Vì gặp dặng cái hộp qui-báu ấy, nên Hân-Ri có thể đoán chắc bọn bắt-lương kia chưa hề biết đến cái động này bao giờ.

Tuy biết cái hộp châu báu ấy thật là vô giá, nhưng Hân-Ri trong lòng chẳng hề ham muốn chút nào; chỉ nghĩ tới sự thoát thân mà thôi.

Dòm xung-quanh, thấy có một cái ket nhỏ, Hân-Ri xen mình vào liền. Lên một cái thang đá trong chừng mười phút, Hân-Ri thấy một cái cửa xét, bụi đóng cùng. Xem qua biết cửa ấy lâu rồi không ai động đến, Hân-Ri rắng lấy đục cạy khóa. Chẳng bao lâu, cánh cửa mở bét ra, trong một vùng, bụi bay mù mịt. Hân-Ri rắng bước vô cho lẹ, tránh khỏi bụi; mở mắt ra xem, lòng mừng khắp-khởi, chỗ đó chính là cái hầm để rượu dưới nhà của cha mẹ Hân-Ri đó vậy.

Đưa trẻ liền chạy lên thang, và khi vào đến nhà, vì gặp ánh sáng và không-khi manh, nên liền té-xiêu, chỉ có la dặng một tiếng mà thôi.

Tội nghiệp cha mẹ và mấy đứa em của Hân-Ri, thấy nó nằm bất tỉnh, hai tay vẩy máu đỏ hồng, mắt xanh, mắt lờ, thì lấy làm đau đớn lắm, xúm lại khiêng Hân-Ri để nằm trên giường, kiểm thuốc cho uống, lần lần nó tỉnh và thuật-kỹ mọi sự cho cha mẹ nó nghe.

Cha Hân-Ri liền cho cô bót hay; trong tức-khắc cái hang của bọn làm bạc giả đã trở nên một nhà linh, và khi bọn bắt-lương kia trở xuống thì Hân-Ri đầu chàng thấy, mà lại bị linh vậy, nên phải riu-riu bó tay chịu tội. Cả bọn đều bị phạt rất nặng-nặng; nhưng tên trẻ hơn hết trong bọn, nhờ Hân-Ri vì muốn đáp đền ơn cứu-tử, nên khẩn-cầu được tha khỏi.

Còn cái hộp châu báu kia, khi hỏi dọ lại, thì mới biết vốn của một người đại-phù-gia, cách năm mươi năm trước, đem giấu nơi đây. Nay ông chết mất, mà không có để con cháu nào lại, nên của ấy chia hai, phần nữa về nhà nước, phần nữa về người tìm thấy. Bởi vậy, cho nên Hân-Ri dặng phần nửa của ấy, mà đắp bồi cho cha mẹ.

Ấy đó, các em xem chuyện này rồi, nên lấy đó mà làm gương, hầu tập lấy tâm tánh mình. Các em hãy coi Hân-Ri thật là dặng thường một cách rất xứng đáng; có lòng can-đảm, thà thác sạch, hơn sống dơ mà làm đều bất chánh!

THANH-NGÔN (Kim-biên)

Soleries NGUYỄN-ĐỨC-NHUAN
 42 Rue Catinat Saigon

LÀNH NHUỘM BENTRE TỐT NHẤT.

Ô TRẦU ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỎ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỤA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỒN.

LƯỚI TÀNG ONG THỦ TRƠN VÀ THỦ CÓ BÓNG ĐẸP LẠM.

NỈ MỎNG ĐEN MUỐT NHƯ NHUNG ĐỀ MAY ÁO ĐẠI.

MÈN GẤM TỐT MAY SẴN
 CHO CÁC ÔNG LÃO BÀ LÃO ĐƯỜNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỦ.

Chết mà chưa chôn thuộc nầy cứu sống
 Qui-chánh thành-được-tửu

Thức trị bình chơn Á-piên

Người muốn thôi hút, uống thuốc nầy vô thì cơn ma Nha-
 phiến hoảng hồn chạy trốn mất, không còn chứng gì lại là
 * tại không hút không thần mà bị hành phả *

Cách dùng

Đề cho thiết ghien, uống một ly nhỏ. Chừng nào ghien
 nữa uống một ly nhỏ nữa, chẳng luận là hay lâu mà cũng
 chẳng luận là giờ nào, hề ghien thì uống, nếu chưa ghien
 thì không nên uống. Cứ dặng như vậy thì ban đầu nhất
 sau lại, lần lần chừng độ mười bữa thì lại đến trên 20 giờ
 mới uống một lần; rồi đến ngoài 24 giờ mà không muốn
 uống nữa, ấy là dưng rồi đó.

M. NGUYỄN-TRUNG-DAM, Droguiste.

N° 26, Rue des Freres Guillaumt, Saigon

Hãy coi các
 kiểu xe mới
 của hãng

BRUN



110 đường
 Charner
 Saigon

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN